

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2023

Dự thảo lần 1

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HD-BCĐSN ngày 14/10/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về việc thực hiện, đánh giá bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 20/9/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Cù Lao Dung, cụ thể như sau:

PHẦN I.

KẾT QUẢ THẨM TRA

(Thời gian thẩm tra từ ngày 26/9/2023 đến ngày 10/11/2023)

I. VỀ HỒ SƠ

Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung đã lập hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, gồm có:

- Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

- Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn cấp huyện;

- Biên bản cuộc họp của UBND huyện Cù Lao Dung đề nghị xét, công nhận huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

- Báo cáo số 298/BC-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023;

- Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn huyện Cù Lao Dung;

- Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung về tình hình nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cù Lao Dung;

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện.

Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 12, Mục 1, Chương III, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung đã cung cấp đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

II. VỀ KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Năm 2021, Huyện ủy Cù Lao Dung ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu đến cuối năm 2023 sẽ xây dựng huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn huyện nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm quan trọng, quyết định việc hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ các cấp.

Năm 2022, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/3/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, đã xác định mục tiêu cấp huyện đến cuối năm 2025 có thêm 04 đơn vị đạt chuẩn/ hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó, huyện Cù Lao Dung phấn đấu hoàn thành huyện nông thôn mới năm 2023. Ngày 31/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, định hướng các giải pháp, phân công các ban ngành đoàn thể tập trung thực hiện các phần việc nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu huyện nông thôn mới.

Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Thông báo số 552-TB/HU ngày 15/3/2023 phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách theo dõi, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 23/02/2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, đồng thời, ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành, phân công tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc được giao phấn đấu hoàn thành xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (cùng đoàn thể các cấp phối hợp Ủy ban nhân dân các xã vận động tuyên truyền Nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là vận động thực hiện 12 tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, 07 tiêu chí tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu và 07 tiêu chí ấp văn hóa nông thôn mới, vận động người dân xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, thực hiện các tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã xây dựng nghị quyết, kế hoạch giai đoạn, kế hoạch từng năm, trực tiếp triển khai Chương trình trên địa bàn xã, phân công các ngành đoàn thể, đảng viên phụ trách theo từng tiêu chí, từng địa bàn, tuyên truyền vận động, tạo điều kiện để Nhân dân cùng tham gia xây dựng nông thôn mới.

Với quyết tâm chính trị cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ thị xã đến cơ sở đã tập trung lãnh chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, sáng tạo các giải pháp xây dựng

nông thôn mới, đưa huyện Cù Lao Dung từ mức xuất phát tiêu chí bình quân/xã chỉ đạt 4,71 tiêu chí, cơ sở hạ tầng nông thôn yếu kém, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn đến nay đã có 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã An Thạnh 1), đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân có bước chuyển biến rõ rệt.

III. VỀ SỐ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN THEO QUY ĐỊNH

1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 07 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 14,29%

2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

Danh sách đạt chuẩn trên địa bàn huyện Cù Lao Dung

STT	Tên xã, thị trấn	Chuẩn đạt	Năm đạt chuẩn	Số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận đạt chuẩn
1	Xã An Thạnh 1	NTM	2014	Quyết định số 1167/QĐHC-CTUBND ngày 30/10/2014
		NTM nâng cao	2020	Quyết định số 2615/QĐHC-UBND ngày 24/9/2020
2	Xã An Thạnh 2	NTM	2015	Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 18/9/2015
3	Xã An Thạnh Tây	NTM	2018	Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 17/12/2018
4	Xã An Thạnh Đông	NTM	2019	Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 01/11/2019
5	Xã An Thạnh 3	NTM	2020	Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 24/9/2020
6	Xã Đại Ân 1	NTM	2021	Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 08/11/2021
7	Xã An Thạnh Nam	NTM	2022	Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023
8	Thị trấn Cù Lao Dung	Đô thị văn minh	2023	Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 13/9/2023

IV. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CÁC XÃ

Trên địa bàn huyện có 100% các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có 02 xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2010 – 2015 (An Thạnh 1 và An Thạnh 2), 03 xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2016 – 2020 (An Thạnh Tây, An Thạnh Đông và An Thạnh 3) và 02 xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2021 – 2025 (Đại Ân 1 và An Thạnh Nam). Sau khi đạt chuẩn, các xã vẫn luôn xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng, tiếp tục tập trung duy trì, nâng chất đáp ứng yêu cầu theo các Bộ tiêu chí mới, tính đến nay, qua kết quả thẩm tra của các Sở, ban ngành tỉnh phụ trách tiêu chí, 100% các xã trên địa bàn huyện đã thực hiện đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND¹.

1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch (tiêu chí số 1)

Thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (năm 2010), các xã trên địa bàn huyện đều chưa có đồ án quy hoạch chung xã để làm cơ sở quản lý và định hướng phát triển cho xã. Từ khi bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới đến nay, 7/7 xã (đạt 100%) đã có quy hoạch chung xây dựng xã, được rà soát, điều chỉnh theo quy định, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025. Đồng thời, các xã đã tổ chức công bố công khai quy hoạch được phê duyệt đảm bảo theo quy định (bao gồm: đăng tải và cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã và huyện; tổ chức hội nghị công bố quy hoạch xây dựng có sự tham gia của đại diện tổ chức, cơ quan có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện Nhân dân trong xã; duy trì tốt việc niêm yết các bản vẽ quy hoạch tại các địa điểm thuận lợi cho người dân quan sát) và đã có quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã được lồng ghép vào quy hoạch.

** **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

2.1. Giao thông (tiêu chí số 2)

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện trong thời gian qua luôn được đầu tư, phát triển theo quy hoạch với nhiều tuyến đường được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng đạt chuẩn theo quy định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội

¹ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025.

địa phương. Kết quả đến nay, tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (tăng 39,35% so với thời điểm năm 2010); đường trục ấp, liên ấp được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 97,38% (tăng 52,76% so với thời điểm năm 2010); 100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, trong đó có 85,93% cứng hóa đạt chuẩn theo quy định (tăng 56,3% so với thời kỳ năm 2010), các xã không quy hoạch đường trục chính nội đồng.

Kết quả thực hiện tiêu chí giao thông trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	100% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥ 90% đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (≥ 50% cứng hóa)
1	An Thạnh 1	100% (2,51 km)	100% (3,17 km)	100% sạch, 97,15% cứng hóa (35,51/36,55 km)
2	An Thạnh 2	100% (1,2 km)	100% (14,26 km)	100% sạch và cứng hóa (12,4 km)
3	An Thạnh Tây	100% (1,48 km)	100% (5,44 km)	100% sạch, 90,27% cứng hóa (24,4/27,03 km)
4	An Thạnh Đông	100% (0,85 km)	100% (0,42 km)	100% sạch, 91,11% cứng hóa (29,84/32,75 km)
5	An Thạnh 3	100% (2,0 km)	100% (4,71 km)	100% sạch, 84,55% cứng hóa (41,39/48,96 km)
6	Đại Ân 1	100% (2,28 km)	100% (11,8 km)	100% sạch, 90,53% cứng hóa (14,584/16,11 km)
7	An Thạnh Nam	100% (2,53 km)	90,56% (13,76/15,20 km)	100% sạch, 50,73% cứng hóa (12,658/24,953 km)
Trên địa bàn 07 xã		100% (12 km)	97,38% (53,56/55 km)	100% sạch, 85,93% cứng hóa (170,782/198,753 km)

- Địa phương, đã phát huy tốt vai trò của tổ chức đoàn thể chính trị vận động người có uy tín tại địa phương tuyên truyền, vận động mạnh thường quân, nhà hảo tâm, Nhân dân tích cực hiến đất, hoa màu, ngày công lao động, đóng góp hiện vật,... để xây dựng hệ thống giao thông trên địa bàn, đặc biệt là phát huy các mô hình như: Thắp sáng đường quê; phân loại rác tại nguồn; tuyến đường nông thôn kiểu mẫu,... góp phần làm sáng – xanh – sạch – đẹp các tuyến đường giao thông nông thôn.

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.2. Thủy lợi (tiêu chí số 3)

Cù Lao Dung là huyện bốn bề sông nước nằm tách biệt với đất liền, do đó công tác thủy lợi nội đồng và phòng chống thiên tai có vai trò rất quan trọng.

- Trên địa bàn 07 xã có diện tích sản xuất nông nghiệp là 11.724,7 ha, diện tích sản xuất phi nông nghiệp là 7.372,5 ha. Trong đó: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt bình quân 90,36% (10.594,6/11.724,7 ha); Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động đạt bình quân 95,49% (18.235,9/19.097,2 ha). Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động đạt 86,02% (1.878,5/2.183,7 ha).

Kết quả thực hiện tưới, tiêu nước chủ động trên địa bàn các xã

S T T	Tên xã	Tỷ lệ diện tích đất SXNN được tưới chủ động			Tỷ lệ diện tích đất SXNN và đất phi NN được tiêu chủ động			Tỷ lệ diện tích đất NTTS được cấp, thoát nước chủ động		
		Diện tích cần tưới theo kế hoạch	Diện tích được tưới thực tế	Tỷ lệ	Tổng diện tích đất SXNN và phi NN	Diện tích được tiêu chủ động	Tỷ lệ	Diện tích cần cấp, thoát nước	Diện tích được cấp, thoát nước	Tỷ lệ
1	An Thạnh 1	1.356,6	1.356,6	100	2.908,9	2.908,9	100	0	0	0
2	An Thạnh 2	1.518,5	1.367	90,02	1.929,9	1.840	95,34	436,7	374	85,64
3	An Thạnh Tây	1.240,1	1.080	87,09	1.562,6	1.490	95,35	21,00	20,5	97,62
5	An Thạnh Đông	1.661,1	1.478	88,98	3.491,5	3.335	95,52	337,5	286	84,74
5	An Thạnh 3	1.971,8	1.790	90,78	3.210,1	3.033	94,48	557,4	476	85,40
6	Đại Ân 1	2.284,7	2.055	89,95	3.519,5	3.298	93,71	323,7	278	85,88
7	An Thạnh Nam	1.692,9	1.469	86,77	2.474,7	2.331	94,19	507,4	444	87,50
Trên địa bàn 07 xã		11.724,7	10.594,6	90,36	19.097,2	18.235,9	95,49	2.183,7	1.878,5	86,02

- Để chủ động thực hiện công tác phòng chống thiên tai hàng năm, 07/07 xã thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định. Thành lập Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, chuẩn bị sẵn sàng theo phương châm 4 tại chỗ để kịp thời ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra, xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai sát với tình hình thực tế của địa phương (Kế hoạch ứng phó với hạn, xâm nhập mặn hàng năm và phương án ứng phó triều cường), thường xuyên kiểm tra các công trình xung yếu, đề nghị nâng cấp, sửa chữa kịp thời. Định kỳ hàng năm tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác phòng, chống thiên tai cho các xã. Qua kiểm tra theo dõi chưa phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật về bảo

vệ công trình phòng, chống thiên tai theo quy định. Đến nay, 07/07 xã đều được đánh giá đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ².

** **Đánh giá:** 100% các xã (7/7 xã) trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

2.3. Điện (tiêu chí số 4)

- Toàn bộ hệ thống lưới điện nông thôn trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đã bàn giao cho ngành điện quản lý nên rất thuận lợi trong công tác đầu tư phát triển, cải tạo và nâng cấp hệ thống điện, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống điện trên địa bàn các xã đều đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Đối với an toàn điện, đơn vị quản lý vận hành có thông báo trước việc ngừng hoặc giảm cung cấp điện và thực hiện đúng theo quy định hiện hành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định. Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện cũng thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn điện, thường xuyên kiểm tra, vận động nhân dân cải tạo, sửa chữa lại hệ thống lưới điện hạ áp sau công tơ, định kỳ phát quang cây xanh dọc theo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp để đảm bảo sử dụng điện an toàn. Đối với những hộ dân cách xa trục đường điện, Ủy ban nhân dân các xã đã vận động nhân dân đổ trụ bê tông chắc chắn để nâng cấp đường dây, lắp điện kế đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Đến nay, hệ thống lưới điện hạ áp sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 07 xã của huyện đều đảm bảo an toàn.

- Đến nay, 100% các xã, ấp trên địa bàn huyện đã có lưới điện quốc gia về tới trung tâm, tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là đạt 99,39% (15.089/15.182 hộ)³.

** **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

2.4. Về Trường học (tiêu chí số 5)

² Các xã đều đạt trên 70 điểm theo thang điểm quy định tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPDP ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xã An Thạnh 1 - 90 điểm, An Thạnh 2 - 85 điểm, An Thạnh Tây - 91 điểm, An Thạnh Đông - 87 điểm, An Thạnh 3 - 83 điểm, Đại Ân 1 - 87 điểm và An Thạnh Nam - 86 điểm.

³ Xã An Thạnh 1 - 2.097/2.106 hộ, đạt 99,57%; Xã An Thạnh 2 - 1.987/2.005 hộ, đạt 99,10%; Xã An Thạnh Tây - 1.539/1.549 hộ, đạt 99,35%; Xã An Thạnh Đông - 2.404/2.406 hộ, đạt 99,79%; Xã An Thạnh 3 - 3.041/3.050 hộ, đạt 99,70%; Xã Đại Ân 1 - 2.280/2.308 hộ, đạt 98,79%; Xã An Thạnh Nam - 1.741/1.758 hộ, đạt 99,03%.

- Từ năm 2010 đến nay, toàn huyện đã đầu tư xây dựng mới 12 trường, cải tạo 14 trường, nâng cấp 17 trường và mua sắm trang thiết bị cho các trường. Tổng số trường học trên địa bàn 07 xã hiện nay là 26 trường, gồm: 07 trường Mầm non, 12 trường Tiểu học, 06 trường Trung học cơ sở và 01 trường Trung học phổ thông (cấp 2 và 3).

- Đến nay, có 25/25 trường⁴ (đạt 100%) đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, bao gồm: xã An Thạnh 1 đạt 4/4 trường, xã An Thạnh Tây đạt 3/3 trường, xã An Thạnh 2 đạt 4/4 trường, xã An Thạnh 3 đạt 3/3 trường, xã An Thạnh Đông đạt 4/4 trường, xã An Thạnh Nam đạt 3/3 trường, xã Đại Ân 1 đạt 4/4 trường.

- Trong 25 trường đã có 23 trường (đạt 92%) đạt chuẩn quốc gia (07 trường mầm non, 10 trường tiểu học, 06 trường trung học cơ sở), tăng 18 trường so với năm 2010. Hàng năm, ngành giáo dục tổ chức rà soát định kỳ đối với các trường sau khi đạt chuẩn, đảm bảo duy trì đạt chuẩn, tái công nhận trường đạt chuẩn từng trường theo từng giai đoạn cụ thể.

Danh sách các trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn các xã

STT	Tên trường	Tên xã	Số Quyết định công nhận
1	Mầm non Họa Mi	An Thạnh 1	Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 17/09/2021 của UBND tỉnh
2	Tiểu học An Thạnh 1A		Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 6/01/2016 của UBND tỉnh
3	Tiểu học An Thạnh 1 B		Quyết định số 19/QĐ -UBND ngày 6/1/2016 của UBND tỉnh
4	Trường THCS An Thạnh 1		Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND tỉnh
5	Mầm non Hoa Mai (chuẩn quốc gia mức độ 2)	An Thạnh Tây	Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh
6	Tiểu học An Thạnh Tây		Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/06/2023 của UBND tỉnh
7	THCS An Thạnh Tây		Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh
8	Mầm non Sơn Ca	An Thạnh 2	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 08/03/2022 của UBND tỉnh
9	Tiểu học An Thạnh 2A (chuẩn quốc gia mức độ 2)		Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh
10	Tiểu học An Thạnh 2B		Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh
11	THCS An Thạnh 2		Quyết định số: 2166/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND tỉnh
12	Mầm non Hoa Phượng	An Thạnh 3	Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh

⁴ Theo quy định, không xét trường Trung học phổ thông.

STT	Tên trường	Tên xã	Số Quyết định công nhận
13	Tiểu học An Thạnh 3A		Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh
14	Tiểu học An Thạnh 3B		Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh
15	Mầm non Rạng Đông	An Thạnh Đông	Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh
16	Tiểu học An Thạnh Đông A		Quyết định số 3758/QĐ- UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh
17	THCS An Thạnh Đông		Quyết định số: 3810/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh
18	Tiểu học An Thạnh Đông B		<i>(Đang xây dựng hồ sơ trường đạt chuẩn)</i>
19	Mầm non Hoa Sen	An Thạnh Nam	Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh
20	Tiểu học An Thạnh Nam		Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh
21	THCS An Thạnh Nam		Quyết định số: 587/QĐ-UBND ngày 17/03/2021 của UBND tỉnh
22	Mầm non Hương Dương	Đại Ân 1	Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 8/05/2023 của UBND tỉnh
23	Tiểu học Đại Ân 1A		Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh
24	THCS Đại Ân 1		Quyết định số: 4193/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh
25	Tiểu học Đại Ân 1B		<i>(Đang xây dựng hồ sơ trường đạt chuẩn)</i>

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 5 về Trường học thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6)

7/7 xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đều là xã đảo, do đó quy định về Cơ sở vật chất văn hóa được triển khai thực hiện theo đối tượng xã đảo.

- Nhà văn hóa xã: trước năm 2010, các xã (An Thạnh 1, An Thạnh Tây, An Thạnh Đông, Đại Ân 1, An Thạnh 3) đều đã xây dựng Nhà Văn hóa xã, tuy nhiên các Nhà văn hóa này còn thiếu phòng chức năng, chưa đạt chuẩn theo quy định nông thôn mới. Năm 2016, huyện tiến hành xây mới 02 Nhà văn hóa của xã An Thạnh 2 và xã An Thạnh Nam, đồng thời nâng cấp các Nhà văn hóa đã xây dựng trước đây. Hiện nay, qua rà soát, 100% các xã đều đã có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định: diện tích đất quy hoạch 500m²/ nhà văn hóa, diện tích xây dựng từ 200m² trở lên (Đại Ân 1 - 460m²; An Thạnh 3 - 400m²; An Thạnh 1, An Thạnh Đông - 300m²; An Thạnh Tây, An Thạnh Nam - 236m²; An Thạnh 2 - 210m²), hội

trường từ 100 - 150 chỗ ngồi, có 4 phòng chức năng, trang thiết bị phục vụ đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt.

- Khu thể thao xã: trước đây, các hoạt động thể thao được tổ chức trên cơ sở tận dụng sân trường học và sân của Ủy ban nhân dân các xã. Được sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự hỗ trợ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh và phong trào vận động xã hội hóa trong toàn dân, đến thời điểm hiện tại 100% các xã có quy hoạch khu thể thao đạt chuẩn theo quy định, có các sân tập thể thao (04 sân bóng đá, 44 sân bóng chuyền, 01 hồ bơi, 14 sân bi sắt) ở nhiều vị trí, hàng năm tổ chức nhiều hoạt động thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi: có 2/7 xã có điểm vui chơi giải trí được đầu tư xây dựng riêng biệt và 5/7 xã sử dụng điểm vui chơi giải trí ở các khuôn viên nhà văn hóa xã, nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp, các trường học trên địa bàn xã, phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí dành cho người dân trong đó có trẻ em và người cao tuổi;

+ Xã An Thạnh 1: Khu vui chơi, giải trí dành cho trẻ em và người cao tuổi xã được đầu tư với diện tích 980m² tại ấp An Trung, có 22 dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời.

+ Xã Đại Ân 1: Khu vui chơi, giải trí dành cho trẻ em và người cao tuổi được đầu tư xây dựng tại ấp Đoàn Văn Tố, có cây xanh, đèn chiếu sáng và lắp đặt nhiều dụng cụ tập luyện thể dục thể thao;

+ Xã An Thạnh Tây: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi đặt tại trường mầm non Hoa Mai và trường THCS An Thạnh Tây, hiện nay xã đã vận động xã hội hóa được 01 sân cát rộng, tiến hành lắp đặt các trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời.

+ Xã An Thạnh 2: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi đặt tại nhà văn hóa xã trước đây, có lắp đặt các trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời;

+ Xã An Thạnh 3: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi đặt tại trường mầm non Hoa Phượng, có lắp đặt các trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời;

+ Xã An Thạnh Đông: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi đặt tại Đền thờ Bác Hồ và tại Trường THCS An Thạnh Đông, có lắp đặt các trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời;

+ Xã An Thạnh Nam: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi đặt tại Trường Mầm non Hoa Sen, được lắp đặt các trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời.

- Nhà văn hóa – khu thể thao ấp: đa số Nhà văn hóa của các ấp đều được xây dựng trước năm 2010 nên diện tích không đảm bảo. Năm 2015, huyện có chủ trương đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các nhà văn hóa – khu thể thao ấp đạt chuẩn theo quy định. Hiện nay, qua rà soát, 100% các ấp đều có nhà văn hóa – khu thể thao đạt chuẩn theo quy định, hội trường 50 - 60 chỗ ngồi, trang thiết bị có đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt, là nơi thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo chuyên giao khoa học kỹ thuật, các lớp dạy nghề, sinh hoạt của các Câu lạc bộ ở khu dân cư, tổ chức các cuộc họp định kỳ của các hợp tác xã và tổ hợp tác, tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí cho Nhân dân trên địa bàn.

*** Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7)

Trên địa bàn 07 xã của huyện, có 02 xã có chợ (An Thạnh 1 và An Thạnh 3), 05 xã còn lại không quy hoạch chợ. Trong đó, chợ xã An Thạnh 3 được hình thành từ năm 2002, có diện tích khoảng 750 m², đã nâng cấp đạt tiêu chuẩn chợ hạng 3, hoạt động hiệu quả. Chợ xã An Thạnh 1 đã ngừng hoạt động, hiện nay xã có quy hoạch chợ nông sản kết hợp du lịch được Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung phê duyệt tại Quyết định số 334/QĐHC-CTUBND ngày 24/5/2010 và Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 10/8/2023, tuy nhiên do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng ngay mà sẽ triển khai xây dựng khi kêu gọi được nhà đầu tư theo hình thức xã hội hóa. Bên cạnh đó, trên địa bàn các xã còn có cửa hàng Bách hóa xanh tại xã An Thạnh 3 và có 02 cửa hàng tiện lợi với trên 200 mặt hàng tự chọn tại xã An Thạnh 1, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của Nhân dân trên địa bàn nông thôn.

*** Đánh giá:** Xã An Thạnh 3 đạt tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND. 06 xã còn lại theo quy định không xem xét tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.7. Thông tin và truyền thông (tiêu chí số 8)

- 100% (7/7) xã có điểm phục vụ bưu chính là các điểm bưu điện văn hóa xã, bưu cục cấp 3 đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, dịch vụ theo quy định.

- 100% (7/7) xã có cung cấp dịch vụ viễn thông, internet của các doanh nghiệp VNPT, Viettel, Mobifone,.... Tất cả các ấp trên địa bàn các xã đều có cung

cấp dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất và dịch vụ truy nhập internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất, băng rộng di động mặt đất. Dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn các xã do doanh nghiệp viễn thông cung cấp đều đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, có hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đáp ứng tốt về chất lượng và nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại, dịch vụ truy nhập internet của tổ chức, cá nhân trên địa bàn các xã.

- 100% (7/7) xã có Đài truyền thanh hữu tuyến có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng theo các quy định, có cán bộ phụ trách đài truyền thanh cơ sở, thực hiện tốt việc tiếp âm, tiếp sóng theo quy định. 100% ấp trên địa bàn các xã đều có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành trên địa bàn các xã:

+ 100% cán bộ, công chức trên địa bàn 07 xã đều có máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

+ 100% (7/7) xã có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng bao gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; (2) Hệ thống thư điện tử chính thức, 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản mail công vụ, thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc; (3) Hệ thống một cửa điện tử; (4) Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến xã (được tích hợp lên trang thông tin điện tử cấp huyện). Đồng thời, các xã có lập các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo OA và các nhóm zalo tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tất cả ấp để thực hiện công tác tuyên truyền, phục vụ công tác quản lý, điều hành trên địa bàn các xã.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã đều đạt trên 30%: xã An Thạnh 1 - 50,30% (657/1.306 hồ sơ); xã An Thạnh 2 - 30,60% (842/2.751 hồ sơ); xã An Thạnh Tây - 31,16% (263/844 hồ sơ); xã An Thạnh Đông - 30,46% (1.182/3.881 hồ sơ); xã An Thạnh 3 - 30,10% (928/3.083 hồ sơ); xã Đại Ân 1 - 31,89% (610/1.913 hồ sơ); xã An Thạnh Nam - 31,33% (928/3.881 hồ sơ).

** **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 8 về Thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

2.8. Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9)

Năm 2010, thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn huyện Cù Lao Dung chỉ có 59,51% (8.684/14.593 căn) nhà ở thuộc loại kiên cố hoặc bán kiên cố và còn nhiều nhà ở thuộc loại nhà tạm, dột nát. Từ khi triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phong trào xóa bỏ

nhà tạm, dột nát được địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt với các chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, người có công với cách mạng và các chương trình tình nguyện, vận động gây quỹ hỗ trợ, tuyên truyền vận động người dân tự chỉnh trang nhà ở,... tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố ngày càng được nâng lên. Đến nay, 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát, tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 81,52% (12.172/14.932 căn), tăng 22,01% so với năm 2010.

Kết quả thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư trên địa bàn các xã

TT	Đơn vị	Tổng số hộ	Tổng số nhà ở (căn)	Nhà ở đạt chuẩn	
				Số lượng (căn)	Tỷ lệ (%)
1	An Thạnh 1	2.106	1.961	1.855	94,59
2	An Thạnh 2	2.005	2.343	1.897	80,96
3	An Thạnh Tây	1.549	1.549	1.354	87,41
4	An Thạnh Đông	2.406	3.050	2.144	70,30
5	An Thạnh 3	3.050	2.005	1.726	86,08
6	Đại Ân 1	2.308	1.714	1.301	75,09
7	An Thạnh Nam	1.758	2.310	1.895	82,03
Tổng cộng		15.182	14.932	12.172	81,52

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

Là một vùng cù lao nằm tách biệt với đất liền, trước đây sinh kế của người dân trên địa bàn huyện chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, chủ lực là cây mía, với tập quán canh tác lạc hậu, hiệu quả kinh tế hạn chế, mức sống dân cư thấp. Từ khi triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bên cạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng, việc quan tâm phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn huyện với nhiều giải pháp đồng bộ đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực.

3.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản

Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển đổi mạnh mẽ từ diện tích trồng mía kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi hiệu quả cao thích ứng với biến đổi khí hậu. Nội bộ lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện phát triển đa dạng từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp.

- Trồng trọt: Hiện nay, trên địa bàn các xã đã hình thành được 42 vùng trồng tập trung⁵ với diện tích 435 ha/406 hộ, trong đó có 8 vùng/4 hợp tác xã đã được cấp 29 mã Code⁶, 4 vùng sản xuất theo quy trình VietGAP⁷. Các sản phẩm trái cây trên địa bàn huyện được cấp 02 giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể (nhãn hiệu “Trái cây Cù Lao Dung” và nhãn hiệu “Xoài An Thạnh 1”). Các cây trồng chủ lực trên địa bàn các xã đã được hình thành liên kết sản xuất và tiêu thụ chặt chẽ với các công ty⁸, nổi bật từ năm 2022 đến nay, đã liên kết với công ty Ánh Dương Sao xuất khẩu trên 05 tấn thanh nhãn sang thị trường các nước như Úc và Hoa Kỳ.

- Chăn nuôi: Hiện nay, trên địa bàn các xã có khoảng 2.350 con bò, 13.350 con heo và 143.000 con gia cầm. Trên địa bàn các xã, đã từng bước hình thành các trang trại chăn nuôi như trại heo Lưu Nguyễn (quy mô 650 con), trại heo Sáu Thọ (quy mô 300 con), trại heo Thu Lan (quy mô 150 con), còn lại có khoảng 961 hộ chăn nuôi nhỏ quy mô hộ gia đình. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 64 nhà yến, trong đó có 32 nhà yến đang khai thác với sản lượng khoảng 15kg/ tháng.

- Thủy sản: từ năm 2014, tôm nước lợ (tôm thẻ chân trắng) trở thành đối tượng nuôi chủ lực của 5/7 xã (trừ An Thạnh 1, An Thạnh Tây) với diện tích thả nuôi hơn 3.600 ha mỗi năm, trong đó có 309,47 ha/10 tổ hợp tác được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn VietGAP, 82,5 ha của Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú được cấp Giấy Chứng nhận nuôi tôm đạt chuẩn quốc tế (ASC) và 108 ha (41 hộ) nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng phòng hộ trên địa bàn các xã (An Thạnh 3 và An Thạnh Nam) khoảng 1.784,54 ha⁹, tỷ lệ che phủ rừng đạt 5,51%. Phát triển kinh tế rừng, các xã đã hình thành các mô hình nuôi thủy sản kết hợp dưới tán rừng

⁵ 13 vùng thanh nhãn diện tích 114,9 ha; 07 vùng nhãn Idor diện tích 62,8 ha; 07 vùng dứa ta diện tích 50,9 ha; 01 vùng dứa dứa diện tích 5 ha; 01 vùng dứa xiêm xanh diện tích 5,7 ha; 01 vùng xoài cát chu diện tích 10 ha; 01 vùng xoài Đài Loan diện tích 20,3 ha; 02 vùng bưởi diện tích 13,8 ha; 1 vùng trồng màu diện tích 11,2 ha; 6 vùng trồng mía diện tích 118,4 ha.

⁶ HTX NN An Phát có 8 mã Code xoài cát chu 107,6 ha; 8 mã Code xoài Đài Loan 84 ha và 02 mã Code thanh nhãn 20 ha; HTX NN Hòa Phát có 01 mã Code bưởi; HTX NN 83 Farm có 6 mã Code thanh nhãn 72,4 ha; HTX NN An Phú Hưng có 04 mã Code nhãn Idor 45,4 ha.

⁷ Thanh nhãn 37 ha của THT trồng nhãn An Thạnh Tây; Nhãn Idor 31,6 ha của HTX NN An Phú Hưng; Xoài 8,1 ha của HTX NN An Phát; Bưởi 21,7 ha của HTX NN Hòa Phát.

⁸ Mía nguyên liệu ở các xã (trừ An Thạnh 1) được Công ty CP mía đường Sóc Trăng đầu tư 100% chi phí sản xuất và cam kết thu mua 100% mía nguyên liệu theo giá được ký kết hợp đồng; Thanh nhãn của các HTX nông nghiệp (An Phát - xã An Thạnh 1; 83 Farm - xã An Thạnh Tây) đã ký hợp đồng liên kết tiêu thụ với Công ty Ánh Dương Sao và Công ty Phúc Vinh với giá cao hơn thị trường từ 15.000 đồng-25.000đồng/kg liên kết xuất khẩu đi thị trường Nhật bản và Úc từ năm 2022 đến nay.

⁹ Rừng tự nhiên 636,38 ha; rừng trồng đã thành rừng 823,08 ha; rừng trồng chưa thành rừng 325,08 ha.

với diện tích 42,5 ha có 105 hộ tham gia nuôi ốc len, ba khía, vọp, nuôi tôm sú sinh thái và nuôi cua biển sinh thái gắn với phát triển du lịch sinh thái,...

Nhìn chung, việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp đã đạt nhiều thành tựu cả về quy mô, trình độ sản xuất, sản xuất nông nghiệp ngày đi càng vào chiều sâu, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu ngày càng tăng. Đến cuối năm 2022, giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên 01 ha đạt trên 180 triệu đồng (tăng gấp 2 lần so với năm 2010).

3.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: trên địa bàn các xã có 101 cửa hàng chủ yếu cung cấp vật tư phục vụ cho ngành nghề nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi và trồng trọt. Riêng về tiểu thủ công nghiệp có khoảng 577 cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình như bó chổi, làm chậu kiểng,... góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ của địa phương.

- Dịch vụ: Phát triển dịch vụ du lịch là một trong những định hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội huyện Cù Lao Dung. Với vị trí địa lý thuận lợi, điều kiện sinh thái giáp biển, có rừng, vườn cây ăn trái và nhiều di tích nổi tiếng,... từ năm 2016, huyện đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp như xây dựng các điểm đến, xây dựng cảnh quan môi trường, phát triển các sản phẩm đặc sản, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch ... khai thác tiềm năng, xây dựng Cù Lao Dung thành huyện du lịch sinh thái. Đi dọc theo chiều dài của huyện, mỗi xã là một màu sắc riêng hình thành nên chuỗi du lịch đặc sắc trên địa bàn huyện, nổi bật xã An Thạnh 1 có Làng Du lịch Long Ân (xã An Thạnh 1) phát triển mô hình homestay vườn cây ăn trái kết hợp du lịch sinh thái sông nước miệt vườn; Khu du lịch Farmstay Sân Tiên (xã An Thạnh Nam) gắn với truyền thuyết xứ “Tiên sa” có các dịch vụ lưu trú, ăn uống, tour tham quan trải nghiệm đi cầu tre dưới tán rừng, câu cua, câu cá, tham quan rừng bần, bãi nghêu bằng thuyền du lịch. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 04 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 01 Di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia là Đền thờ Bác Hồ và 03 di tích lịch sử - văn hoá cấp tỉnh (Bia chiến thắng Rạch Già, Bia chiến thắng An Hưng và Đình Rạch Giồng); một số cơ sở thờ tự như chùa An Minh (TT.CLD), chùa Tân Giác (An Thạnh 1), chùa An Hòa (An Thạnh 2), chùa Kostung (An Thạnh 2), Đình Thần Nguyễn Trung Trực (An Thạnh 1, An Thạnh Đông), là tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa tâm linh. Bên cạnh đó, có một số điểm kinh doanh ăn uống phục vụ khách du lịch như Khu sinh thái ẩm thực Apsara, Quán cà phê Cô Hai Garden,... và hệ thống cơ sở lưu trú với khoảng 191 phòng (02 khách sạn và 17 nhà nghỉ). Ngoài ra, trên địa bàn huyện cũng có 19 câu lạc bộ đờn ca tài tử, hoạt động thường xuyên, phục vụ khi khách du lịch có yêu cầu.

3.3. Thu nhập (tiêu chí số 10)

Việc triển khai động bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn đã góp phần nâng cao mức sống người dân nông thôn, tăng thu nhập bình quân đầu người qua các năm. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt bình quân 18,10 triệu đồng/người, trong đó khu vực nông thôn đạt 17,44 triệu đồng/người. Thu nhập tăng nhanh giai đoạn 2015-2020, đến năm 2020 tăng 1,2 lần so với thu nhập bình quân năm 2015. Từ năm 2021 đến nay, mặc dù bị ảnh hưởng tiêu cực của Đại dịch Covid-19, nhưng với quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân đã khắc phục khó khăn ổn định sản xuất kinh doanh, kết quả năm 2023 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt bình quân 62,39 triệu đồng/người, trong đó khu vực nông thôn đạt 61,54 triệu đồng/người (tăng 3,5 lần so năm 2010).

Kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ năm)			
		Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2023
1	An Thạnh 1	18,10	39,50	60,20	75,25
2	An Thạnh 2	19,50	33,00	45,00	56,65
3	An Thạnh Tây	17,90	29,00	40,00	68,40
4	An Thạnh Đông	16,70	22,50	50,14	56,80
5	An Thạnh 3	17,40	29,00	50,19	57,00
6	Đại Ân 1	16,50	21,00	42,00	56,67
7	An Thạnh Nam	16,00	20,00	43,00	60,00
Thu nhập bình quân khu vực nông thôn		17,44	27,71	48,22	61,54

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 10 về Thu nhập thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3.4. Nghèo đa chiều (Tiêu chí số 11)

Trong giai đoạn đầu thành lập, Cù Lao Dung là đơn vị có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn do ngăn cách của sông lớn và các kênh rạch. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong giai đoạn 2010 – 2015 luôn ở mức khá cao. Tuy nhiên, thông qua các chương trình, dự án (trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong các giai đoạn) từ 2010 đến nay, cũng như sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân nên tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện từng bước được kéo giảm. Hàng năm huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện công tác giảm nghèo, hỗ trợ sản xuất, xây dựng các mô hình sinh kế, tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho các hộ nghèo, cận nghèo... góp phần giảm nghèo bền vững. Năm 2010, theo cách tiếp cận về thu nhập để đánh giá, tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên địa bàn 07 xã là 20,5 % (2.928 hộ nghèo), tỷ lệ hộ cận nghèo bình quân là 16,85 % (2.407 hộ cận nghèo). Đến nay, theo cách tiếp cận đa chiều, trên địa bàn 07 xã,

sau khi trừ các đối tượng bảo trợ xã hội còn 53 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 0,35%), 332 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 2,23%), tỷ lệ nghèo đa chiều khu vực nông thôn là 2,58%.

Kết quả thực hiện tiêu chí nghèo đa chiều trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	Tổng số hộ	Tổng số hộ nghèo			Tổng số hộ cận nghèo			Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều
			Tổng hộ nghèo	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ (%)	
1	An Thạnh 1	2.106	9	9	0,00	47	7	1,91	1,91
2	An Thạnh Tây	1.549	19	19	0,00	43	13	1,95	1,95
3	An Thạnh Đông	2.406	39	39	0,00	102	69	1,41	1,41
4	An Thạnh 2	2.005	19	19	0,00	113	69	2,27	2,27
5	An Thạnh 3	3.050	52	26	0,86	105	46	1,96	2,82
6	Đại Ân 1	2.308	49	32	0,74	91	22	3,02	3,76
7	An Thạnh Nam	1.758	38	28	0,58	97	40	3,32	3,90
Trên địa bàn 07 xã		15.182	225	172	0,35	598	266	2,23	2,58

*** *Đánh giá:*** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 11 về Hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3.5. Về Lao động (Tiêu chí số 12)

Từ năm 2010 đến nay, huyện đã tổ chức 244 lớp dạy nghề cho khoảng 7.529 lao động nông thôn, tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm đạt 52,3%. Các ngành nghề đào tạo chủ yếu là nghề trồng trọt (rau màu, cây ăn trái, mía,...), nghề chăn nuôi (thủy sản, gia súc, gia cầm, gia súc lớn,...), nghề tiểu thủ công nghiệp (đan lát, bó chổi, may công nghiệp...), cơ khí, nhạc cụ,... góp phần nâng cao trình độ kiến thức, tay nghề của người lao động nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động. Hiện nay, lực lượng lao động trên địa bàn 07 xã có khoảng 46.580 người, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74,68% (tăng 38,58% so với năm 2010), tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 37,33% (tăng 19,28% so với năm 2010).

Kết quả thực hiện tiêu chí lao động trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	Lực lượng lao động	Lao động qua đào tạo		Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	An Thạnh 1	4.307	3.316	76,99	1.378	31,99
2	An Thạnh Tây	3.855	2.945	76,39	1.186	30,77

STT	Tên xã	Lực lượng lao động	Lao động qua đào tạo		Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
3	An Thạnh Đông	4.119	3.101	75,29	1.079	26,20
4	Đại Ân 1	5.662	3.970	70,12	2.078	36,70
5	An Thạnh 2	4.318	3.032	70,22	1.342	31,08
6	An Thạnh 3	7.886	5.564	70,56	2.950	37,41
7	An Thạnh Nam	3.911	2.758	70,52	1.490	38,10
Trên địa bàn 7 xã		34.058	24.686	72,48	11.503	33,77

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 12 về Lao động thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3.6. Tổ chức sản xuất (Tiêu chí số 13)

- **Về hoạt động của hợp tác xã:** trên địa bàn 07 xã của huyện Cù Lao Dung, mỗi xã đều có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Theo đó, đến nay, trên địa bàn nông thôn có 11 HTX đang hoạt động hiệu quả, góp phần thực hiện liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi cây trồng vật nuôi, cơ cấu lại ngành nông nghiệp hiệu quả. Nổi bật, HTX nông nghiệp An Phát đã phát triển 66,6 ha vùng trồng cây ăn trái (xoài cát chu, xoài Đài Loan, thanh nhãn), trong đó có 57,9 ha được cấp 18 mã vùng trồng, hàng năm xuất khẩu đi Hoa Kỳ, Úc khoảng 5,28 tấn trái. Bên cạnh đó, tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm, trên địa bàn 07 xã có 4/6 chủ thể là hợp tác xã với các sản phẩm nổi bật là tôm 1 giò (4 sao), thanh nhãn, nhãn xuống, nhãn xuống tím, ổi nữ hoàng, tinh dầu sả (3 sao). Các HTX đã khai thác có hiệu quả nguồn lực tại chỗ của địa phương (nguyên liệu, điều kiện tự nhiên, con người, cơ chế chính sách,...) tạo nên giá trị gia tăng cho sản phẩm, bước đầu thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Thông tin về hợp tác xã trên địa bàn các xã

S T T	Tên Hợp tác xã	Địa điểm	Năm thành lập	Số thành viên	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Diện tích sản xuất (ha)	Ngành nghề hoạt động	Đánh giá xếp loại HTX
1	HTX Nông nghiệp An Phát	Xã An Thạnh 1	2016	45	100	35	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, mua bán các loại xoài sạch, đặc biệt là xoài cát chu VietGAP. - Cung cấp các dịch vụ, cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào, đầu ra trong sản xuất xoài và các loại trái cây khác. - Tổ chức các hoạt động phục vụ du lịch. - HTX có sản phẩm nổi bật là Ổi nữ hoàng là sản phẩm OCOP 3 sao. 	Tốt

S T T	Tên Hợp tác xã	Địa điểm	Năm thành lập	Số thành viên	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Diện tích sản xuất (ha)	Ngành nghề hoạt động	Đánh giá xếp loại HTX
2	HTX Hoàng Dũng	Xã An Thạnh 1	2016	14	1.500	3	- Sản xuất và liên kết tiêu thụ hoa kiểng; - Cung cấp các dịch vụ thiết kế, trồng, chăm sóc hoa kiểng.	Khá
3	HTX Vạn Thịnh Phát	Xã An Thạnh 2	2022	34	17	20	- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm từ dừa. Cung cấp các dịch vụ cung ứng đầu vào, đầu ra cho sản phẩm dừa.	Khá
4	HTX nông nghiệp 83 Farm	Xã An Thạnh Tây	2020	31	93	21	Sản xuất và cung ứng giống cây trồng các loại, cung ứng các dịch vụ trong nông nghiệp và cung cấp đầu ra cho sản phẩm. HTX có các sản phẩm nổi bật là Thanh nhãn, Nhãn Xuông và Nhãn xuông tím là sản phẩm OCOP 3 sao;	Khá
5	HTX Nông nghiệp 7C		2022	12	600	15	- Sản xuất và kinh doanh các loại trái cây như Nhãn, Xoài, dừa, Ổi, Chanh,... - Thực hiện liên kết đầu tư, bao tiêu tiêu thụ sản phẩm cây ăn trái theo chuỗi giá trị. - Sản xuất, chế biến một số sản phẩm từ trái cây (ổi, nhãn,...)	Khá
6	HTX Nông nghiệp Cồn Mới		2022	35	18	22	- Cung cấp giống; dịch vụ làm đất và thu hoạch; dịch vụ thu mua các loại nông sản. - Buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất khác dùng trong nông nghiệp; - Thực hiện tín dụng nội bộ trong thành viên HTX	Khá
7	HTX Nông nghiệp Minh Đạt	Xã An Thạnh Đông	2018	18	52	20	- Chăn nuôi bò và hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi bò sạch; - Sản xuất và liên kết đầu tư, bao tiêu, tiêu thụ mía nước, mía nguyên liệu và các loại hoa màu như củ sắn, bắp, rau đậu, khoai các loại,... - Cung cấp các dịch vụ phân bón và quy trình kỹ thuật chăn nuôi và trồng cây ăn trái, kỹ thuật trồng mía nước...	Khá

S T T	Tên Hợp tác xã	Địa điểm	Năm thành lập	Số thành viên	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Diện tích sản xuất (ha)	Ngành nghề hoạt động	Đánh giá xếp loại HTX
8	HTX Thủy sản Hung Phú	Xã An Thanh 3	2015	101	690	84,4	- Nuôi tôm theo quy trình ASC; dịch vụ cung ứng đầu vào đầu ra cho con tôm theo mô hình chuỗi giá trị. - Sản xuất và chế biến sản phẩm tôm một giò là sản phẩm OCOP 4 sao. - Cung cấp dịch vụ ăn uống và du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng (Farm Stay Sân Tiên)	Tốt
9	HTX Thông Minh Cù Lao Dung	Xã Đại Ân 1	2020	11	66	189	- Sản xuất và kinh doanh các loại nông sản phẩm Trồng cây ăn trái; chăn nuôi bò và các sản phẩm bò thịt; - Cung cấp các dịch vụ mua bán thuốc bảo vệ thực vật, cung ứng giống cây trồng; hướng dẫn và định hướng cho thành viên ứng dụng các tiến bộ khoa học vào trong sản xuất;	Khá
10	HTX Mía Cù Lao		2022	40	100	30	- Cung cấp các dịch vụ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất khác sử dụng trong Nông nghiệp; - Làm dịch vụ cung cấp giống; dịch vụ làm đất và thu hoạch, vận chuyển; - Liên kết tiêu thụ, đầu tư, tiêu thụ mía nguyên liệu.	Khá
11	HTX Nông nghiệp An Phú Hung	Xã An Thanh Nam	2015	82	450	230	- Sản xuất và kinh doanh các loại nông sản phẩm. - Thực hiện dịch vụ cung ứng cây giống, chăm sóc cây nhãn, vận chuyển và thu hoạch nông sản; - Sản xuất và chế biến sản phẩm tinh dầu chanh sả là sản phẩm OCOP 3 sao.	Khá

- Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: trên địa bàn các xã đều đã ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực để tập trung đầu tư phát triển. Các sản phẩm chủ lực trên địa bàn các xã được xác định

chủ yếu là: nhãn (sản phẩm chủ lực của 5/7 xã¹⁰, tổng diện tích khoảng 790,5 ha), tôm nuôi nước lợ (sản phẩm chủ lực của 5/7 xã¹¹, tổng diện tích thả nuôi khoảng 3.861 ha, trong đó diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng chiếm hơn 82%), mía (sản phẩm chủ lực của 5/7 xã¹², tổng diện tích khoảng 2.700 ha), dứa (sản phẩm chủ lực của 4/7 xã¹³, tổng diện tích khoảng 1.759 ha) và một số loại cây trồng vật nuôi khác như xoài, chanh, ổi (An Thạnh 1), khoai các loại (An Thạnh Tây), bò (An Thạnh 2), củ sắn (An Thạnh Đông). Thực hiện chủ trương, định hướng phát triển kinh tế nông thôn, mỗi xã trên địa bàn huyện đều đã xây dựng được ít nhất 01 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, cụ thể như sau:

+ Xã An Thạnh 1: Hợp tác xã An Phát có hợp đồng liên kết với Công ty Ánh Dương Sao tiêu thụ thanh nhãn với diện tích bình quân 10 ha.

+ Xã An Thạnh Tây: HTX 83 Farm có hợp đồng liên kết với công ty Phúc Vinh, Công ty Ánh Dương Sao và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Bình Minh Xanh tiêu thụ thanh nhãn với diện tích bình quân 36,2 ha.

+ Xã An Thạnh 2: có 441 ha mía là vùng nguyên liệu của Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng được liên kết hợp đồng đầu tư và thu mua bao tiêu mía nguyên liệu. Ngoài ra, HTX Vạn Thịnh Phát trên địa bàn xã còn liên kết tiêu thụ dứa khô với doanh nghiệp thu mua tại Bến Tre.

+ Xã An Thạnh 3: HTX Thủy sản Hưng Phú liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng Stapimex, liên kết cung cấp tôm giống liên kết với Công ty TNHH Thông Thuận.

+ Xã An Thạnh Đông: HTX Minh Đạt có hợp đồng liên kết với Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng tiêu thụ mía nguyên liệu với diện tích bình quân 227 ha.

+ Xã An Thạnh Nam: HTX An Phú Hưng có thực hiện ký kết hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp, mua bán giống cây trồng, phân bón thuốc trừ sâu để cung cấp đầu vào cho thành viên HTX.

+ Xã Đại Ân 1: HTX Thông Minh có hợp đồng liên kết tiêu thụ với công ty Chánh Thu tiêu thụ nhãn idor hàng năm với diện tích bình quân 15 ha.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: 7/7 xã đều đã thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây

¹⁰ An Thạnh 1, An Thạnh Tây, An Thạnh 2, An Thạnh Nam, Đại Ân 1

¹¹ An Thạnh 3, An Thạnh Đông, An Thạnh 2, An Thạnh Nam, Đại Ân 1

¹² An Thạnh 3, An Thạnh Đông, An Thạnh 2, An Thạnh Nam, Đại Ân 1

¹³ An Thạnh 1, An Thạnh Tây, An Thạnh 2, Đại Ân 1

dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. Cụ thể như sau:

+ Xã An Thạnh 1: Có 8,1 ha xoài cát chu, xoài Đài Loan của HTX An Phát đạt chứng nhận VietGAP theo Quyết định số 10056-22/QĐ-NHONHO ngày 27/12/2022 của Công ty TNHH công nghệ NHONHO.

+ Xã An Thạnh Tây: Có 37 ha nhãn của HTX 83 Farm đạt chứng nhận VietGAP, mã số chứng nhận FAO-VG-TT-94-01 cấp ngày 21/12/2018 của Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO.

+ Xã An Thạnh 2: Có 30 ha, tôm thẻ chân trắng của Tổ hợp tác Thịnh Phát đạt chứng nhận VietGAP, mã chứng nhận VG 343.22.02/VietGAP TS 13-05-94-0007 theo Quyết định số 2418/QĐ- QUACERT cấp ngày 26/5/2022 của Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT).

+ Xã An Thạnh 3: Có 62 ha, tôm thẻ chân trắng của Tổ hợp tác An Quới đạt chứng nhận VietGAP, mã chứng nhận VG 343.22.02/VietGAP TS 13-05-94-0010 theo Quyết định số 2470/QĐ- QUACERT ngày 27/5/2022 của Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT).

+ Xã An Thạnh Đông: Có 40 ha, tôm thẻ chân trắng của Tổ hợp tác Nguyễn Công Minh B đạt chứng nhận VietGAP, mã chứng nhận VG 341.22.02/VietGAP TS 13-05-94-0008 theo Quyết định số 2419/QĐ- QUACERT cấp ngày 26/5/2022 của Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT).

+ Xã An Thạnh Nam: Có 22,7 ha nhãn Idor của HTX Nông nghiệp An Phú Hưng đạt chứng nhận VietGAP theo Quyết định số 3177-19/QĐ-NHONHO ngày 30/12/2019 của Công ty TNHH công nghệ NHONHO.

+ Xã Đại Ân 1: Có 18 ha tôm thẻ chân trắng của Tổ hợp tác nuôi trồng thủy sản ấp Văn Sáu đạt chứng nhận VietGAP, mã chứng nhận VG 336.22.02/VietGAP TS 13-05-94-0003 theo Quyết định số 2364/QĐ-QUACERT cấp ngày 25/5/2022 của Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: qua rà soát, trên địa bàn huyện có 01 làng nghề bó chổi dựa trên địa bàn thị trấn Cù Lao Dung, riêng trên địa bàn 07 xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống nên không xem xét chỉ tiêu này.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: đây là chỉ tiêu mới trong Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Khẩn trương triển khai thực hiện, đến nay trên địa bàn 07 xã của huyện đã thành lập tổ khuyến nông cộng

đồng¹⁴ với tổng cộng 86 thành viên, có ban hành quy chế hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân là nông dân sản xuất giỏi trên địa bàn. Các Tổ khuyến nông cộng đồng đã phối hợp với các ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức các cuộc tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trên mía, cây ăn trái, tôm nước lợ,... đồng thời, thường xuyên lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân nông thôn, các hoạt động tư vấn về dịch vụ và chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, bảo vệ môi trường sinh thái, tham gia phối hợp tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác, tư vấn liên kết theo chuỗi giá trị, dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp bảo vệ thực vật và thú y trên địa bàn các xã đạt hiệu quả cao.

** **Đánh giá:** 100% các xã (7/7 xã) trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

4.1. Về Giáo dục và đào tạo (Tiêu chí 14)

Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Hàng năm, huyện đã tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động trẻ bỏ học, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, kịp thời động viên tạo điều kiện để các em yên tâm học hết lớp, hết cấp. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định, công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt được những kết quả cao, cụ thể như sau:

- 100% các xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;

- 100% xã có Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá đạt từ 88 điểm trở lên và được xếp loại Tốt;

¹⁴ Xã An Thạnh 1 - Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 14/3/2023; xã An Thạnh Tây - Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 21/02/2023; Xã An Thạnh 2 - Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 01/3/2023; xã An Thạnh 3 - Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 27/02/2023; xã An Thạnh Đông - Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 02/3/2023; xã An Thạnh Nam - Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 22/7/2023; xã Đại Ân 1 - Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 17/02/2023.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) trên địa bàn 07 xã đều > 80% theo quy định, bình quân đạt 88,79% (2.527/2.846 học sinh).

Số liệu tổng hợp liên quan đến tiêu chí giáo dục trên địa bàn các xã

S T T	Tên xã	Tỷ lệ phổ cập giáo dục đạt được so với quy định						
		Mầm non 5 tuổi		Tiểu học MĐ2		THCS MĐ2	XMC MĐ2	≥ 80% tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT
		≥ 95% 5 tuổi đến lớp	≥ 85% HTCT GDMN	≥ 95% 6 tuổi lớp 1	≥ 80% 11 tuổi hoàn thành CTTH	≥ 90% 15 – 18 tuổi tốt nghiệp THCS	≥ 90% XMC 15 – 60 tuổi biết chữ MĐ2	
1	An Thạnh 1	96,91	98,31	100	93,97	95,18	92,70	93,25
2	An Thạnh 2	95,10	94,38	100	91,00	91,53	95,90	90,48
3	An Thạnh Tây	98,68	97,22	100	96,04	95,31	92,40	85,56
4	An Thạnh Đông	99,07	96,94	100	91,60	92,51	92,78	92,51
5	An Thạnh 3	96,84	96,60	100	95,48	91,76	93,36	88,51
6	Đại Ân 1	100	94,35	100	90,91	92,27	92,49	80,38
7	An Thạnh Nam	99,92	100	100	92,08	90,09	92,65	90,09

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 14 về Giáo dục và đào tạo thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

4.2. Về Y tế (tiêu chí 15)

Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế trạm y tế xã được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh từng bước được nâng lên, các hoạt động thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia được triển khai thực hiện có hiệu quả (sức khỏe môi trường, y tế học đường, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em,...), công tác phòng chống dịch bệnh được củng cố và tăng cường, đặc biệt trong thời gian xảy ra Đại dịch Covid-19, các cơ sở y tế tuyến xã đã không ngừng được củng cố và phát triển để thực hiện song song hai nhiệm vụ: vừa làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và vừa thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả. Tính đến cuối năm 2022, 100% các xã trên địa bàn huyện đã được công nhận đạt “Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế”¹⁵. Là địa bàn xã đảo nên 100% người dân trên địa bàn đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

¹⁵ Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công nhận 109 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2021.

Nhờ thực hiện tốt các hoạt động truyền thông phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi như: tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và người nuôi dưỡng trẻ, bổ sung vitamin A cho trẻ và bà mẹ sau sinh định kỳ 2 lần/năm, khám và điều trị cho các trẻ bị suy dinh dưỡng trong đó đặc biệt chú trọng đến trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi). Đến nay, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi bình quân trên địa bàn các xã là 15,56% (xã An Thạnh 1 - 15,92%; xã An Thạnh Tây - 15,69%; xã An Thạnh Đông - 15,51%; Đại Ân 1 - 14,47%; xã An Thạnh 2 - 15,88%; xã An Thạnh 3 - 15,99%; xã An Thạnh Nam - 16%).

Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong ngành y tế, Trung tâm Y tế huyện đã phối hợp với VNPT tỉnh Sóc Trăng và Ủy ban nhân dân các xã lập sổ khám chữa bệnh điện tử trên phần mềm VNPT-HIS cho 57.262/57.262 đạt 100% người dân trên địa bàn huyện.

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

4.3. Về Văn hóa (tiêu chí số 16)

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã từng bước đi vào thực chất cuộc sống, nền tảng giá trị đạo đức được quan tâm gìn giữ, các quy tắc ứng xử văn hoá được hình thành từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trên địa bàn dân cư. Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển sôi nổi. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới đã được các cấp, các ngành và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện triển khai thực hiện đồng bộ, sâu rộng. Trên cơ sở hệ thống các thiết chế văn hóa đã được đầu tư đầy đủ, trở thành nơi thường xuyên thu hút đông đảo người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao, xây dựng nếp sống lành mạnh, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân nông thôn. Tính đến nay, trên địa bàn 07 xã đã thành lập được 19 câu lạc bộ đơn ca tài tử, 20 câu lạc bộ dưỡng sinh, 34 chi hội nông dân, 34 chi hội phụ nữ thu hút 3.440 thành viên tham gia hoạt động thường xuyên. Công tác đăng ký, bình xét, công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa/ Hộ văn hóa nông thôn mới trên địa bàn 7 xã đã đạt được những kết quả quan trọng, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần hoàn thành mục tiêu Nghị quyết về Chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi, phát triển đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn. Tính đến cuối năm 2022, khu vực nông thôn trên địa bàn huyện có: 93,04% (14.126/15.182) hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa; 100% (34/34) ấp đạt chuẩn ấp văn hóa.

Bên cạnh chỉ tiêu về tỷ lệ ấp văn hóa, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng còn quy định bổ sung 01 chỉ tiêu “tỷ lệ ấp đạt chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới” so với Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, nhằm cụ thể hóa mục

tiêu áp đạt chuẩn nông thôn mới theo tinh thần tại Quyết định số 263/QĐ-TTg, làm cơ sở để tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới từ cấp cơ sở, tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng nông thôn mới cấp xã, huyện, tỉnh. Tính đến nay, trên địa bàn 07 xã có 17/34 ấp (đạt 50%) đạt chuẩn áp văn hóa nông thôn mới, tỷ lệ áp văn hóa nông thôn mới trên địa bàn từng xã đều lớn hơn 30% (xã An Thạnh 1 – 3/3, 100%; xã An Thạnh 2 – 3/7, 42,86%; xã An Thạnh Tây - 3/3 ấp, 100%; xã An Thạnh Đông – 3/8, 37,5%; xã An Thạnh 3 – 2/5, 40%; xã Đại Ân 1 - 2/5, 40%; xã An Thạnh Nam – 1/3 ấp, 33,33%). Tỷ lệ hộ đạt chuẩn hộ văn hóa nông thôn mới đạt 50,09% (7.605/15.182).

** **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 16 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

4.4. Về Môi trường và an toàn thực phẩm (tiêu chí số 17)

- **Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch:** Hiện nay, trên địa bàn 07 xã có 9.825/15.182 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, đạt tỷ lệ 64,7%. Trong đó có 6.361 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 41,9% (tăng 36,9% so với năm 2010). Cụ thể:

+ Xã An Thạnh 1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 75,5% (1.590/2.106 hộ), trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 59,35% (1.250/2.106 hộ), tăng 59,35% so với năm 2010.

+ Xã An Thạnh 2: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 65,54% (1.314/2.005 hộ), trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 36,91% (740/2.005 hộ), tăng 36,91% so với năm 2010.

+ Xã An Thạnh Tây: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 66,11% (1.024/1.549 hộ), trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 55,13% (854/1.549 hộ), tăng 55,13% so với năm 2010.

+ Xã An Thạnh Đông: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 56,32% (1.355/2.406 hộ), trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 35,37% (851/2.406 hộ), tăng 35,37% so với năm 2010.

+ Xã An Thạnh 3: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 60,26% (1.838/3.050 hộ), trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 40,66% (1.240/3.050 hộ), tăng 37,56% so với năm 2010.

+ Xã Đại Ân 1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 65,6% (1.514/2.308 hộ), trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 35,05% (809/2.308 hộ), tăng 35,05% so với năm 2010.

+ Xã An Thạnh Nam: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 67,69% (1.190/1.758 hộ), trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 35,1% (617/1.758 hộ), tăng 35,1% so với năm 2010.

- **Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:** Trên địa bàn 07 xã có 331 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường, trong đó có 331/331 cơ sở đã lập hồ sơ môi trường, đạt 100%. Trong quá trình hoạt động, các cơ sở có biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

- **Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:** Các tuyến đường xã, liên xã, đường trục ấp, liên ấp và các khu vực cộng đồng đều được trang bị thùng đựng rác và được trồng đa dạng các loại cây xanh, các loại hoa dọc theo hai bên đường, tỷ lệ hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh, thực hiện cải tạo vườn tạp, chỉnh trang hàng rào đạt trên 70%. Các xã đều có xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch vệ sinh môi trường, các tuyến kênh, rạch được nạo vét định kỳ, khơi thông dòng chảy. Trụ sở cơ quan, trạm y tế, trường học đều được trồng hoa, cây xanh. Khẩu hiệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường được lắp đặt ở các trụ sở cơ quan, các trục đường giao thông trên địa bàn các xã. Nổi bật, trên địa bàn 07 xã đã xây dựng 12 tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu với tổng chiều dài 13,2 km.

- **Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:** Tại các điểm dân cư nông thôn, các khu vực công cộng trên địa bàn các xã (trụ sở cơ quan, các điểm chùa, trường học, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa ấp,...) và trên các tuyến đường giao thông nông thôn, các tuyến đê bao sông, bờ bao, các khu bãi bồi dọc theo tuyến đê sông đều được trồng các loại cây bóng mát, cây ăn trái (như cây sao, dầu, bạch đàn, xà cừ, bằng lăng, cây sanh, bần, kèn hồng, dừa, nhãn, xoài, cau,...). Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt bình quân 3,5 m²/người (178.800 m²/51.102 người). Cụ thể:

- + Xã An Thạnh 1: 4,06 m²/người (30.010 m²/7.393 người);
- + Xã An Thạnh 2: 2,98 m²/người (22.671 m²/6.653 người);
- + Xã An Thạnh Tây: 4,02 m²/người (19.810 m²/4.928 người);
- + Xã An Thạnh Đông: 3,55 m²/người (27.888 m²/7.850 người);
- + Xã An Thạnh 3: 2,98 m²/người (29.504 m²/9.907 người);

+ Xã Đại Ân 1: 3,38 m²/người (26.565 m²/7.870 người).

+ Xã An Thạnh Nam: 3,44 m²/người (22.352 m²/6.501 người);

- **Mai táng, hỏa táng phù hợp quy định và theo quy hoạch:** thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (năm 2010), các xã đều chưa có quy hoạch chung xã nên việc quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài hầu như chưa được thực hiện, công tác tuyên truyền về việc mai táng, hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn các xã chưa được chú trọng. Hiện nay, 7/7 xã đều đã có quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài (phục vụ cho riêng xã hoặc liên xã), không để xảy ra ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng, hỏa táng và đã tích cực thực hiện công tác tuyên truyền đến người dân về việc mai táng, hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường.

- **Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:** Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 07 xã khoảng 22,9 tấn/ngày (khoảng 8.358,5 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 20,9 tấn/ngày (khoảng 7.628,5 tấn/năm), đạt tỷ lệ 91,27%. Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 07 xã được thu gom và vận chuyển về 03 bãi rác trên địa bàn huyện để xử lý, bao gồm bãi rác xã An Thạnh 1, bãi rác xã An Thạnh 2 và bãi rác xã An Thạnh 3. Trong đó có 1.356 hộ gia đình có đăng ký thu gom rác, các hộ còn lại thực hiện thu gom, tự xử lý rác theo quy định. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn 07 xã được thực hiện bởi Công ty TNHH Công nghệ môi trường Sạch và Xanh Toàn Cầu. Đối với chất thải rắn không nguy hại, khối lượng phát sinh trên địa bàn 07 xã khoảng 0,276 tấn/ngày (khoảng 100,74 tấn/năm), được thu gom, xử lý khoảng 0,247 tấn/ngày (khoảng 90,16 tấn/năm), đạt tỷ lệ 89,49%.

Số liệu tổng hợp liên quan thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn các xã

S T T	Tên xã	Chất thải rắn sinh hoạt			Chất thải rắn không nguy hại		
		Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom, xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom, xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ
1	An Thạnh 1	3,3	3,2	96,97	0,030	0,029	96,67
2	An Thạnh 2	3,0	2,7	90,00	0,050	0,045	90,00
3	An Thạnh Tây	2,2	2,1	95,45	0,037	0,032	86,49
4	An Thạnh Đông	3,5	3,2	91,43	0,045	0,040	88,89
5	An Thạnh 3	4,5	4,1	91,11	0,040	0,036	90,00
6	Đại Ân 1	3,5	3,1	88,57	0,034	0,030	88,24
7	An Thạnh Nam	2,9	2,5	86,21	0,040	0,035	87,50
Trên địa bàn 7 xã		22,9	20,9	91,27	0,276	0,247	89,49

- **Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trên địa bàn 07 xã khoảng 1,895 tấn/năm, được thu gom vào các bể chứa (16 bể trên địa bàn 07 xã). Sau thu gom sẽ vận chuyển về Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, liên kết với Công ty cổ phần công nghệ môi trường Trái Đất Xanh (Long An) để xử lý, tiêu hủy, đạt 100%. Đối với chất thải y tế, khối lượng phát sinh trên địa bàn 7 xã khoảng 50 kg/ngày, trong đó tổng khối lượng chất thải y tế nguy hại khoảng 20 kg/ngày, đều được thu gom, vận chuyển, xử lý tại Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung, đạt 100%.

- **Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:** năm 2023, trên địa bàn 07 xã, có: 86,45% (13.125/15.182 hộ) có nhà tiêu hợp vệ sinh; 88,57% (13.446/15.182 hộ) có nhà tắm hợp vệ sinh; 97,44% (14.794/15.182 hộ) có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 84,54% (12.835/15.182 hộ) đảm bảo 3 sạch. Tỷ lệ hộ có đủ nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 84,54% (An Thạnh 1 – 2.006/2.106 hộ, đạt 95,25%; An Thạnh 2 – 1.655/2.005 hộ, đạt 82,54%; An Thạnh Tây – 1.342/1.549 hộ, đạt 86,64%; An Thạnh Đông – 1.929/2.406 hộ, đạt 80,17%; An Thạnh 3 – 2.429/3.050 hộ, đạt 79,64%; Đại Ân 1 – 2.095/2.308 hộ, đạt 90,77%; An Thạnh Nam – 1.379/1.758 hộ, đạt 78,44%).

- **Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:** hiện trên địa bàn 7 xã có 964 cơ sở chăn nuôi, bao gồm 03 trang trại và 961 hộ chăn nuôi. Qua rà soát có 806/964 cơ sở đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt 83,61%. Cụ thể:

+ Xã An Thạnh 1: đạt 87,50% (91/104 cơ sở, bao gồm trang trại chăn nuôi heo Thu Lan với quy mô 130 con);

+ Xã An Thạnh 2 đạt 78,85% (261/331 cơ sở, bao gồm trang trại chăn nuôi heo Lưu Nguyễn với quy mô 650 con);

+ Xã An Thạnh Tây đạt 89,87% (71/79 cơ sở, bao gồm trang trại chăn nuôi heo Sáu Thọ với quy mô 300 con);

+ Xã An Thạnh Đông đạt 89,29% (100/112 cơ sở);

+ Xã An Thạnh 3 đạt 82,35% (98/119 cơ sở);

+ Xã Đại Ân 1 đạt 76,76% (118/141 cơ sở),

+ Xã An Thạnh Nam đạt 85,90% (67/78 cơ sở).

- **Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:** trên địa bàn 7 xã có 1.317 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm

đạt tỷ lệ 100% (ngành y tế quản lý 158 cơ sở, ngành nông nghiệp quản lý 1.159 cơ sở).

- **Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:** trên địa bàn 07 xã có 6.150/15.182 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 40,51% (Xã An Thạnh 1 - 1.086/2.106 hộ, đạt 51,57%; Xã An Thạnh 2 - 1.032/2.005 hộ, đạt 51,47%; Xã An Thạnh Tây - 732/1.549 hộ, đạt 47,26%; Xã An Thạnh Đông - 920/2.406 hộ, đạt 38,24%; Xã An Thạnh 3 - 1.046/3.050 hộ, đạt 34,30%; Xã Đại Ân 1 - 770/2.308 hộ, đạt 33,36%; Xã An Thạnh Nam - 564/1.758 hộ, đạt 32,08%).

- **Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:** Ủy ban nhân dân các xã và các ban ngành, đoàn thể đã tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân thu gom, phân loại, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa theo đúng quy định. Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 07 xã khoảng 368 tấn/năm, được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 220 tấn/năm, đạt 59,78% (Xã An Thạnh 1 - 0,12/0,16 tấn/ngày, đạt 75%; xã An Thạnh 2 - 0,09/0,14 tấn/ngày, đạt 64,29%; xã An Thạnh Tây - 0,07/0,13 tấn/ngày, đạt 53,85%; xã An Thạnh Đông - 0,08/0,15 tấn/ngày, đạt 53,33%; xã An Thạnh 3 - 0,1/0,16 tấn/ngày, đạt 62,5%; xã Đại Ân 1 - 0,08/0,13 tấn/ngày, đạt 61,54%; xã An Thạnh Nam - 0,07/0,13 tấn/ngày, đạt 56,92%).

Đánh giá: 100% các xã (7/7 xã) trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt chỉ tiêu 17.1, 17.4, 17.9 của tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

5.1. Tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật

- **Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:** Trên địa bàn huyện có 6/7 xã là xã loại I được bố trí tối đa 22 cán bộ công chức, riêng xã An Thạnh Tây là xã loại II được bố trí tối đa 20 cán bộ công chức. Tổng số lượng cán bộ công chức hiện nay trên địa bàn 07 xã là 151 người. Cụ thể như sau:

+ Xã An Thạnh 1, xã An Thạnh Nam: bố trí 22 cán bộ công chức, trong đó có 02 chức danh cán bộ kiêm nhiệm (Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND và Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND).

+ Xã An Thạnh 2, xã An Thạnh 3, xã Đại Ân 1: bố trí 22 cán bộ, công chức, trong đó có 01 chức danh cán bộ kiêm nhiệm (Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND).

+ Xã An Thạnh Đông: bố trí 21 cán bộ, công chức, trong đó có 01 chức danh cán bộ kiêm nhiệm (Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND).

+ Xã An Thạnh Tây: bố trí 20 cán bộ, công chức, trong đó có 01 chức danh cán bộ kiêm nhiệm (Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND).

- Tính đến nay, tỷ lệ cán bộ công chức xã đạt chuẩn là 100% (151/151 người), tăng 41,43% so với năm 2010.

- **Xếp loại Đảng bộ, chính quyền xã năm 2022:** Đảng bộ xã An Thạnh Nam được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ 06 xã còn lại được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 3 hoàn thành tốt nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân 06 xã còn lại đạt danh hiệu “Chính quyền cơ sở vững mạnh”.

- **Xếp loại tổ chức chính trị - xã hội của xã năm 2022:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của 07/07 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Nông dân của 05/07 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 02/07 xã (An Thạnh 2 và Đại Ân 1) hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hội Cựu chiến binh của 03/07 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 04/07 xã (An Thạnh 2, Đại Ân 1, An Thạnh 3, An Thạnh Đông) hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- **Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:** Hàng năm, các xã đều tiến hành nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Năm 2022, trên địa bàn huyện có 100% (7/7) xã được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022*).

Kết quả chấm điểm đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn các xã

Tiêu chí	Tên tiêu chí đánh giá tiếp cận pháp luật	Điểm đạt						
		An Thạnh 1	An Thạnh 2	An Thạnh Tây	An Thạnh Đông	An Thạnh 3	Đại Ân 1	An Thạnh Nam
1	Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	10/10	10/10	10/10	10/10	10/10	10/10	10/10
2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	30/30	26/30	30/30	26/30	28/30	30/30	30/30

Tiêu chí	Tên tiêu chí đánh giá tiếp cận pháp luật	Điểm đạt						
		An Thạnh 1	An Thạnh 2	An Thạnh Tây	An Thạnh Đông	An Thạnh 3	Đại Ân 1	An Thạnh Nam
3	Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	14/15	13/15	14/15	12/15	13/15	13/15	13/15
4	Thực hiện dân chủ ở cấp xã	20/20	20/20	20/20	20/20	20/20	20/20	20/20
5	Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	25/25	25/25	25/25	25/25	20/25	23,5/25	25/25
Tổng điểm đạt		99/100	95/100	99/100	93/100	91/100	96,5/100	98/100

- Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương: Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp cùng địa phương, các ngành, các đoàn thể thường xuyên tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới, đặc biệt là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thông qua các hình thức phù hợp với từng địa phương, đơn vị và nhóm đối tượng; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hàng năm, tổ chức nhiều cuộc Hội thảo, Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các Mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội. Tính đến nay, 100% các xã đều có cán bộ nữ tham gia Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã. Không ghi nhận có trường hợp bị bạo lực gia đình, bạo lực giới, tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, trẻ em bị xâm hại. Mỗi ấp có 01 địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh ở cộng đồng. Toàn huyện có 100% (151/151) trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đều được bảo vệ và trợ giúp xã hội.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới: 100% các xã trên địa bàn huyện đều có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp. Từ năm 2022 đến nay, đã tổ chức 42 lớp tập huấn cho 34 ấp, thu hút

1.260 lượt người dân và thành viên Ban phát triển các ấp tham dự. Ngoài ra, hàng năm Ủy ban nhân dân các xã còn phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình, chú trọng thực hiện công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và tập trung thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao vai trò chủ thể cho người dân thông qua nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thường xuyên lồng ghép tuyên truyền xây dựng nông thôn mới trong các cuộc họp, các buổi sinh hoạt đoàn thể, tập trung triển khai các Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn ấp (hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu), phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng tập huấn phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phụ trách công tác bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới và công chức chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

** **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

5.2. Về Quốc phòng và an ninh (tiêu chí số 19)

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Cù Lao Dung là huyện nằm tách biệt với đất liền, thường xuyên chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu (nhất là xâm nhập mặn, triều cường, lốc xoáy,...) do đó công tác xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” có vai trò càng đặc biệt quan trọng hơn so với các địa phương khác trên địa bàn tỉnh. Xuyên suốt thời gian qua, cấp ủy và chính quyền các xã đã có nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân ngày càng vững mạnh toàn diện. Cụ thể:

+ 100% các xã đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ nội dung các văn bản như: Nghị quyết lãnh đạo, các kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quân sự, quốc phòng địa phương, kế hoạch xây dựng nông thôn mới,...

+ Các xã đều kiện toàn Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh hàng năm theo đúng quy định, đưa cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc và an ninh cho các đối tượng đạt 100% theo kế hoạch.

+ Quán triệt và thực hiện nghiêm công tác huấn luyện theo quy định, kết quả có trên 85% lực lượng dân quân tham gia huấn luyện (100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 75% đạt khá, giỏi).

+ 100% Ban Chỉ huy Quân sự các xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Dân quân luôn duy trì phối hợp hoạt động với các lực lượng khác, tham gia trực sẵn sàng chiến đấu đúng theo quy định. Đặc biệt, dân quân xã là lực lượng nòng cốt trong

Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã (tối thiểu 01 trung đội dân quân cơ động), tham gia diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự theo kế hoạch, bảo đảm an toàn, tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

+ 100% xã tổ chức thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia lực lượng dân quân, xét duyệt, kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân đã hoàn thành nghĩa vụ đúng theo quy định. Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên, tham mưu tốt công tác tạo nguồn quân nhân dự bị. Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh đúng theo kế hoạch, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Thực hiện chế độ, chính sách Dân quân đúng quy định.

+ Quân sự địa phương phối hợp chặt chẽ cùng các ngành có liên quan tham mưu cho cấp ủy chính quyền cùng cấp điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, thực hiện từng dự án xây dựng trong khu vực phòng thủ theo đúng quy định.

+ Phát huy vai trò xung kích, luôn sẵn sàng phối hợp trong mọi hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên với đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ và các ngành có liên quan cùng với quân chủng Nhân dân tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; cắt tỉa, chăm sóc, trồng bổ sung hoa, cây cảnh, trên tuyến đường liên ấp,... tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống tốt đẹp “Bộ đội cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

- **An ninh trật tự:** Huyện Cù Lao Dung đã phối hợp trong các cuộc sinh hoạt chi hội, đoàn thể, tuyên truyền trực tiếp hơn 911 cuộc với 54.660 lượt đảng viên, hội viên và nhân dân tham dự, nhằm nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại địa phương, chủ động trong việc nắm tình hình an ninh trật tự cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác công an thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Theo dõi hoạt động báo chí, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, quản lý và điều hành hoạt động của 02 fanpage “Cộng đồng Cù Lao Dung” và “An ninh trật tự Cù Lao Dung”¹⁶; 01 trang Zalo¹⁷ Công an huyện Cù Lao Dung, đẩy mạnh tuyên truyền các vấn đề xã hội quan tâm như công tác phòng, chống dịch Covid-19, tuyên truyền phổ biến pháp luật, gương người tốt việc tốt, kêu gọi làm thủ tục cấp căn cước công dân và định danh điện tử, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn để người dân nâng cao ý thức cảnh giác, phòng ngừa và tố giác tội phạm,... Kết quả thực hiện chỉ tiêu 19.2 trên địa bàn các xã cụ thể như sau:

¹⁶ Fanpage “Cộng đồng Cù Lao Dung” có trên 8.904 lượt người thích và 18.296 lượt người theo dõi; Fanpage “An ninh trật tự Cù Lao Dung” có 7.183 lượt người thích và 8.921 lượt theo dõi.

¹⁷ Zalo Công an huyện Cù Lao Dung có 1.749 lượt người theo dõi.

+ 100% các xã không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em.

+ Tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn các xã đều được kiểm chế, giảm so với năm trước:

- Xã An Thạnh 1: (Năm 2022) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, cháy nổ không xảy ra; (9 tháng đầu năm 2023) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội không xảy ra, giảm 02 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra.

- Xã An Thạnh 2: (Năm 2022) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, cháy nổ không xảy ra; (9 tháng đầu năm 2023) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, tương đương số vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra.

- Xã An Thạnh Tây: (Năm 2022) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, cháy nổ không xảy ra; (9 tháng đầu năm 2023) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội không xảy ra, giảm 02 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra.

- Xã An Thạnh Đông: (Năm 2022) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, cháy nổ không xảy ra; (9 tháng đầu năm 2023) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, tương đương số vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra.

- Xã An Thạnh 3: (Năm 2022) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, cháy nổ không xảy ra; (9 tháng đầu năm 2023) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, tương đương số vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra.

- Xã An Đại Ân 1: (Năm 2022) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ, giảm 01 vụ so với

cùng kỳ, tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, cháy nổ không xảy ra; (9 tháng đầu năm 2023) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ, tương đương số vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra.

- Xã An Thạnh Nam: (Năm 2022) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, cháy nổ không xảy ra; (9 tháng đầu năm 2023) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội không xảy ra, giảm 02 vụ so với cùng kỳ, tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra.

+ 100% các xã có xây dựng mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hiệu quả:

- Xã An Thạnh 1 - 04 mô hình: Mô hình “Nghịệp đoàn xe ôm tham gia phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội”; Mô hình “Phòng chống ma túy và bạo lực học đường”; Mô hình “Camera an ninh”; Mô hình “Câu lạc bộ 03 chi, 04 hội phòng, chống tội phạm” hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã An Thạnh 2 - 04 mô hình: Mô hình “Cựu chiến binh PCTP, tệ nạn xã hội”; Mô hình “Phòng chống ma túy và bạo lực học đường”; Mô hình “Hội Nông dân không có hội viên và con em mắc TNXH”; Mô hình “Sur sãi và phạt tử tham gia phòng chống tội phạm, đảm bảo ANTT” hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã An Thạnh Tây - 05 mô hình: Mô hình “Cựu chiến binh PCTP, tệ nạn xã hội”; Mô hình “Phòng chống ma túy và bạo lực học đường”; Mô hình “Camera an ninh”; Mô hình “Phụ nữ bảo vệ an toàn trẻ em gái không bị xâm hại tình dục”; Mô hình “03 không 03 giảm” hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã An Thạnh Đông - 07 mô hình: Mô hình “Cựu chiến binh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội”; Mô hình “Phòng chống ma túy và bạo lực học đường”; Mô hình “Camera an ninh”; Mô hình “Thắp sáng đường quê”; Mô hình “Tiếng loa an ninh”; Mô hình “An toàn phòng cháy chữa cháy đền thờ Bác Hồ”; Mô hình “Bến đò ngang an toàn” hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã An Thạnh 3 - 08 mô hình: Mô hình “Cựu chiến binh PCTP, tệ nạn xã hội”; Mô hình “Phụ nữ bảo vệ an toàn trẻ em gái không bị xâm hại tình dục”; Mô hình “Camera an ninh”; Mô hình “Tiếng loa an ninh”; Mô hình “Hội Nông dân không có hội viên và con em mắc TNXH”; Mô hình “Đảm bảo ANTT trong họ đạo Cao đài”; Mô hình “Thắp sáng đường quê”; Mô hình “Họ đạo an toàn, tích cực tham gia PCTP, TNXH” hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã An Đại Ân 1 - 08 mô hình: Mô hình “Cựu chiến binh PCTP, tệ nạn xã hội”; Mô hình “Phụ nữ bảo vệ an toàn trẻ em gái không bị xâm hại tình dục”; Mô hình “Camera an ninh”; Mô hình “Phòng ngừa ma túy và bạo lực học đường”; Mô hình “Họ đạo an toàn, tích cực tham gia PCTP, TNXH”; Mô hình “Tiếng loa an

ninh”; Mô hình “Hội Nông dân không có hội viên và con em mắc TNXH”; Mô hình “Phòng, chống tội phạm, TNXH thông qua mạng Zalo”; hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã An Thạnh Nam - 03 mô hình: Mô hình “Cựu chiến binh PCTP, tệ nạn xã hội”; Mô hình “Camera an ninh”; Mô hình “Phòng, chống tội phạm, TNXH thông qua mạng Zalo” hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ Năm 2022, 07/07 xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an (*Quyết định số 2936/QĐ-UBND, ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung*). Năm 2023, có 07/07 xã đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

*** Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở CÁC XÃ

Tính đến tháng 9/2023, trên địa bàn huyện Cù Lao Dung có 1/7 xã (An Thạnh 1) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đây là xã đầu tiên trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2014) và đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (năm 2020). Sau khi được công nhận đạt chuẩn, xã An Thạnh 1 vẫn luôn nêu cao tinh thần thi đua xây dựng dựng nông thôn mới, tiếp tục nâng chất các tiêu chí để đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 (quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND), tiến tới xây dựng xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, bộ mặt nông thôn và đời sống của người dân nông thôn trên địa bàn xã ngày càng được nâng cao, xứng đáng là xã đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

1. Quy hoạch

Xã An Thạnh 1 đã có đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xã được phê duyệt tại Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, đã lồng ghép quy định quản lý quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch và đã được tổ chức công bố công khai gồm: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã và huyện; tổ chức hội nghị công bố quy hoạch và duy trì việc niêm yết bản vẽ quy hoạch tại các địa điểm thuận lợi cho người dân quan sát. Đồng thời, có đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết trung tâm xã An Thạnh 1 được phê duyệt tại Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung.

2. Giao thông

- Có 100% (2,51km) đường xã có quy mô kết cấu đạt chuẩn đường cấp B, đã được lắp đặt hệ thống biển báo hiệu, đèn chiếu sáng theo quy định. Trên các tuyến đường được trồng hoa kiểng phát triển tốt, lề đường được phát quang sạch sẽ; tại các điểm dân cư tập trung không có nước đọng trên mặt đường, Không để xảy ra các hoạt động lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ trên đường tỉnh, đường huyện, đường xã. Các tuyến đường từ trung tâm xã đến đường huyện được duy tu, sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch.

- Có 100% (3,173 km) đường ấp và đường liên ấp có quy mô kết cấu đạt chuẩn đường cấp C, đã lắp đặt các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...), đảm bảo sáng - xanh - sạch – đẹp, được sửa chữa thường xuyên để duy trì ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường.

- Có 97,15% (35,510/36,55 km) đường ngõ, xóm cứng hóa, có quy mô kết cấu đạt chuẩn đường cấp D, đảm bảo sáng - xanh - sạch – đẹp.

3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: An Thạnh 1 là xã chuyên canh các loại cây nông nghiệp đặc biệt là cây ăn trái có diện tích vườn 1.178 ha. Công tác quản lý thủy lợi, phòng chống thiên tai có vai trò quan trọng trong việc ổn định sản xuất của địa phương. Tính đến nay, tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động trên địa bàn xã đạt 100% (1.356,6/1.356,6 ha), tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động đạt bình quân 100% (2.908,9/2.908,9 ha).

- Tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: trên địa bàn xã có tổng cộng 26 kênh rạch với 44 cống bọng, các công trình này được giao cho Ban nhân dân ấp, hợp tác xã và các hộ dân tham gia quản lý với tổng số 15 biên bản bàn giao. Việc vận hành của các công trình trên nguyên tắc dân chủ, công khai, đồng thuận trong cộng đồng dân cư (triển khai họp dân, đối tượng hưởng lợi từ công trình cống, bọng, thống nhất lịch vận hành cống, bọng). So với năm 2010, hiện tại hiệu quả và sự đồng thuận trong việc sử dụng cống, bọng phục vụ sản xuất tăng lên đáng kể, không còn sự xung đột lợi ích giữa các hộ dân.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: diện tích cây trồng chủ lực của xã khoảng 1.178 ha (nhãn, ổi, xoài, dứa, chanh), trong đó có 672,4 ha (đạt 57,08%) được thiết kế hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm như: tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa.

- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã đều được lập kế hoạch bảo trì hàng năm (nạo vét kênh và duy tu, bảo dưỡng công trình cống), thực hiện kiểm tra thường xuyên, nhất là trước và sau mùa mưa, các đợt triều

cường, từ đó các sự cố, hư hỏng của công trình thủy lợi được khắc phục, sửa chữa kịp thời.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: xã thực hiện tốt công tác kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi, có văn bản chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp xả thải không có giấy phép vào công trình thủy lợi. Qua rà soát, đa số các trường hợp xả thải đến từ các hộ gia đình (xả nước thải sinh hoạt), địa phương đã tích cực vận động, tuyên truyền, không để xảy ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn xã.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: xã thực hiện tốt, đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Ngay từ đầu năm có triển khai rà soát các công trình thủy lợi xung yếu để ứng phó hạn, xâm nhập mặn và triều cường, xây dựng kịch bản ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro.

4. Điện

Hiện tại, Hệ thống lưới điện nông thôn của xã An Thạnh I do ngành điện trực tiếp quản lý và bán điện đến tận hộ dân, do đó việc quản lý hạ tầng lưới điện theo đúng quy định. Hàng năm, công tác đầu tư, nâng cấp cải tạo lưới điện được thực hiện theo định kỳ nhằm đảm bảo cung cấp điện liên tục và ổn định cho sinh hoạt và sản xuất của người dân. Hệ thống lưới điện hạ áp sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn xã đảm bảo an toàn điện. Tất cả các hộ trên địa bàn xã đều có điện sử dụng hàng ngày, được cung cấp điện tin cậy, ổn định từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất cho các hộ dân trên địa bàn xã. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 2.097/2.106 hộ đạt 99,57%.

5. Về Giáo dục

- Có 100% (4/4) trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (Mầm non 1 trường, Tiểu học 02 trường, Trung học cơ sở 1 trường). Trong đó trường Tiểu học An Thạnh 1B đang được đầu tư cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Năm 2022, trường Mầm non Hòa Mi được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi¹⁸; trường Tiểu học An Thạnh 1 “A”, trường Tiểu học An Thạnh 1 “B” và Trường THCS An Thạnh 1 được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3¹⁹. Xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2²⁰, tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi được công nhận biết chữ mức độ 2 đạt 92,70% (4.866/5.249 người).

¹⁸ Theo Quyết định số: 3064/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Cù Lao Dung

¹⁹ Theo Quyết định số: 3064/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Cù Lao Dung

²⁰ Theo Quyết định số: 3064/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Cù Lao Dung

- Trung tâm học tập cộng đồng xã được xếp loại “Tốt” (*Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 6/03/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung*).

- Xã có 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền tại trường Tiểu học An Thạnh 1 “B”; mô hình có bể bơi định kỳ cho các em học sinh tập bơi hàng tuần để rèn luyện kỹ năng, sức bền, sân trường có bố trí sân tập thể dục cho học sinh, phòng tập, bể bơi, các trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm an toàn để thực hiện có hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao.

6. Văn hóa

- Tại Khu vui chơi giải trí của xã có lắp đặt 22 dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao ngoài trời phục vụ nhu cầu luyện tập thể dục thể thao cho Nhân dân trên địa bàn. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như sinh hoạt câu lạc bộ đờn ca tài tử, bóng chuyền, bi sắt được tổ chức hoạt động thường xuyên tại nhà Văn hóa xã và nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp.

- Trên địa bàn xã không có di sản văn hóa được công nhận, chỉ có 01 chùa Bắc tông và 01 đình thờ Thành Hoàng bốn cảnh. Hàng năm UBND xã đều có kế hoạch khảo sát và phối hợp với Ban quản trị Chùa, Đình vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ tu bổ kịp thời những hạng mục xuống cấp đảm bảo cho hoạt động.

- Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 100% (3/3 ấp).

- Tỷ lệ áp đạt chuẩn nông thôn mới: Cụ thể hóa chỉ tiêu áp đạt chuẩn nông thôn mới thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 902/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 quy định Bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, áp văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu. Theo đó, Bộ tiêu chí áp văn hóa nông thôn mới bao gồm 07 tiêu chí là tổng hòa các quy định về áp văn hóa và các tiêu chí nông thôn mới thực hiện trên địa bàn áp, phát động 100% các áp của tỉnh triển khai thi đua, thực hiện. Trên địa bàn xã An Thạnh 1, đến nay đã có 100% áp (3/3) được công nhận đạt chuẩn áp văn hóa nông thôn mới (*Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc công nhận áp An Thường, áp An Trung và áp An Trung A, xã An Thạnh 1 đạt chuẩn áp văn hóa nông thôn mới năm 2023*).

7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trước đây, trên địa bàn xã An Thạnh 1 có chợ, tuy nhiên hiện nay chợ này đã ngừng hoạt động. Xã đang quy hoạch chợ nông sản kết hợp du lịch đã được UBND huyện Cù Lao Dung phê duyệt tại Quyết định số 334/QĐHC-CTUBND ngày 24/5/2010 và Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 10/8/2023, tuy nhiên do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng ngay mà sẽ triển khai xây dựng khi kêu gọi được nhà đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

8. Thông tin và truyền thông

- Có 1 điểm bưu điện văn hóa xã đang hoạt động và đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, về dịch vụ theo quy định. Đồng thời, có bố trí máy tính phục vụ và hỗ trợ cho người dân đến thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 95,65% (4.120/4.307 người).

- Có dịch vụ báo chí truyền thông: 100% (3/3) ấp có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương; 100% (3/3) ấp trong xã có hộ gia đình thu xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; Có 02 điểm cung cấp xuất bản phẩm, bán sách giáo khoa cho học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tiếp trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 50,30% (657/1.306 hồ sơ); 100% (22/22) cán bộ, công chức xã đã được tham gia, tập huấn kiến thức, kỹ thuật và an toàn thông tin; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt 70,23% (3.025/4.307 người); 100% (2/2) sản phẩm OCOP của xã (ôi nữ hoàng và rượu ôi), đã và đang được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử như sàn giao dịch điện tử Postmart.vn, trang thương mại điện tử của tỉnh (soctrangtrade.vn); xã đã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên các nhóm zalo Tổ Công nghệ số cộng đồng xã/ấp, zalo của Ủy ban nhân dân xã, chuyên mục lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của huyện. Riêng đối với tiêu chí 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông²¹.

- Xã có 9 điểm công cộng có mạng wifi miễn phí như: Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa xã, Trạm Y tế xã, 2 điểm du lịch cộng đồng, 2 nhà sinh hoạt cộng đồng ấp An Trung và An Trung A. Mạng wifi đảm bảo đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành.

9. Nhà ở dân cư

Trên địa bàn xã không có nhà ở thuộc loại nhà tạm, dột nát; Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 94,59% (1.855/1.961 căn), tăng 22,58% so với thời điểm được

²¹ Công văn số 1096/BTTTT-KHHC ngày 03/4/2023 về việc tạm dừng triển khai gắn biển địa chỉ số; Công văn số 2534/BTTTT-KHHC ngày 30/6/2023 về việc áp dụng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đối với chỉ tiêu 4đ tại Phụ lục kèm theo Quyết định 1127/QĐ-BTTTT.

công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2014 và tăng 9,63% so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2020.

10. Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 75,25 triệu đồng/người, tăng 1,25 lần so với thời điểm công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tăng 1,93 lần so với thời điểm công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

11. Nghèo đa chiều

Năm 2010, trên địa bàn xã có tỷ lệ hộ nghèo rất cao chiếm 12,57%. Đến nay, theo cách tiếp cận đa chiều, sau khi trừ các đối tượng bảo trợ xã hội, trên địa bàn xã còn không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo còn 07 hộ (chiếm 1,91%), tỷ lệ nghèo đa chiều là 1,91%.

12 Lao động

Lực lượng lao động trên địa bàn xã có khoảng 4.307 người, trong đó lao động qua đào tạo là 3.316 người (đạt 76,99%), lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 1.378 người (đạt 31,99%). Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nghề kinh tế chủ lực (nông, lâm nghiệp và thủy sản) là 1.847 lao động (đạt 42,93%).

13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: trên địa bàn xã có 02 HTX, trong đó nổi bật là HTX Nông nghiệp An Phát với 60 thành viên, đã phát triển 66,6 ha vùng trồng cây ăn trái (xoài cát chu, xoài Đài Loan, thanh nhãn), trong đó có 57,9 ha được cấp 18 mã vùng trồng và được giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Xoài An Thạnh 1”. Từ năm 2022, Hợp tác xã có hợp đồng liên kết với Công ty Ánh Dương Sao xuất khẩu thanh nhãn sang các nước như Úc và Hoa Kỳ (sản lượng liên kết năm 2023 đạt 5,28 tấn, dự kiến trong thời gian tới tiếp tục liên kết tiêu thụ đạt bình quân 5,5 tấn/năm). Đồng thời, đối với thị trường tiêu thụ trong nước, Hợp tác xã có hợp đồng liên kết với thương lái tỉnh Đồng Tháp tiêu thụ xoài cát chu VietGAP với sản lượng đạt 100 tấn/năm.

- Sản phẩm OCOP: trên địa bàn xã có 02 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt 03 sao là Ổi nữ hoàng của HTX An Phát và Rượu ổi Hồng Ven của hộ kinh doanh Hồng Ven (*Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 và Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng*). Hiện tại xã đang phát triển các sản phẩm tiềm năng như: xoài sấy dẻo, rượu trái giắc, rượu trái quách, rượu trái sori.

- Mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu: trên địa bàn xã có 02 mô hình áp dụng hệ thống tưới thông minh, tiết kiệm nước trong canh tác cây xoài (diện tích 1,2 ha) và cây thanh nhãn (3,5ha). Từ hiệu quả mô hình mang lại, các

hộ sản xuất chủ động được thời gian chăm sóc, giảm lao động, giảm nước, giảm chi phí cho mô hình mang lại thu nhập cao hơn cho người sản xuất.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của xã: sản phẩm xoài của Hợp tác xã nông nghiệp An Phát có tem truy xuất nguồn gốc và được giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Xoài An Thạnh 1” được liên kết tiêu thụ hàng năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: xã An Thạnh 1 có 05 sản phẩm chủ lực (nhãn, ổi, xoài, dứa, chanh), trong đó có 01 sản phẩm Ổi nữ hoàng của HTX Nông nghiệp An Phát được chứng nhận sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao và tham gia bán qua sàn thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng, đạt tỷ lệ 20%.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: trên địa bàn xã đã hình thành được 02 vùng trồng cây ăn trái tập trung với tổng diện tích 66,6 ha, trong đó có 57,9 ha được cấp 18 mã số vùng trồng (26,9 ha xoài cát chu 08 mã số, 21 ha xoài Đài Loan 08 mã số và 10 ha thanh nhãn 02 mã số) đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang thị trường các nước như Hoa Kỳ, Úc, Hàn Quốc, New Zealand (Công văn số 396/BVTVHTQT ngày 17/2/2023 và công văn số 2061/BVTV-HTQT ngày 25/7/2022).

- Quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội: Các điểm du lịch của xã như làng du lịch Long Ân, quán vườn dứa, các cơ sở lưu trú đều có được quảng bá hình ảnh trên mạng xã hội như: Cổng thông tin điện tử huyện Cù Lao Dung, Facebook (Cù Lao Ngày mới, Nông nghiệp Cù Lao Dung), zalo, truyền hình Sóc Trăng,...

- Mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: xã có mô hình trồng thanh nhãn kết hợp với du lịch miệt vườn với diện tích 02 ha và mô hình trồng xoài kết hợp với du lịch 01 ha, góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất, trung bình hàng năm sau khi trừ chi phí các mô hình cho thu nhập khoảng 280 triệu đồng (trong đó doanh thu từ dịch vụ tham quan vườn và phục vụ ẩm thực truyền thống chiếm khoảng 45%).

14. Y tế

An Thạnh 1 là xã đảo được công nhận xã đảo và được hỗ trợ chính sách bảo hiểm Y tế 100% người dân trên địa bàn xã; Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe và Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 100% (7.393/7.393 người); Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 50,98% (3.769/7.393 người).

15. Hành chính công

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:

+ Hạ tầng phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và hội nghị trực tuyến của xã với các cấp: *Mạng internet cáp quang, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ; máy tính cài các phần mềm phục vụ quản lý điều hành, giải quyết TTHC, hội nghị truyền hình; các thiết bị ngoại vi như máy in, máy quét, camera, ...* đảm bảo đáp ứng theo quy định.

+ Hệ thống Một cửa điện tử xã hoạt động hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu hàng năm của tỉnh đối với cấp xã.

+ Người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt 100%.

+ Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu 35% (tăng dần mỗi năm 20%) để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Do chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể về việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã, vì vậy chưa triển khai thực hiện nội dung này.

+ Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả. Do chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể về việc điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, vì vậy chưa triển khai thực hiện nội dung này.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:

+ Xã có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công có yêu cầu riêng về kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia: hiện tại đơn vị đang triển khai 18 thủ tục hành chính mức độ 3 trên Phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia;

+ Xã có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công trong các quy định của Bộ, ngành Trung ương: trong 18 thủ tục hành chính mức độ 3 trên Phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia có 02 thủ tục hành chính theo quy định của Bộ, ngành trung ương: Liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông các TTHC về đăng ký khai tử, xóa Thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí;

+ Xã có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các dịch vụ công trong Danh mục dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân tỉnh: hiện tại xã An Thanh 1 đang triển khai 66 thủ tục hành chính mức độ 4 trên Phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia;

+ Xã có hồ sơ phát sinh trực tuyến và xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp từ mức độ 3 trở lên: đơn vị có triển khai tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3,4 đối với 84 TTHC trên hệ thống Một cửa điện tử của xã.

+ Xã có triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và cung cấp từ mức độ 4 trở lên: UBND xã An Thạnh 1 mở tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn để người dân và doanh nghiệp đóng tiền phí, lệ phí khi tham gia TTHC trực tuyến.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

+ UBND xã An Thạnh 1 đã cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ TTHC còn hiệu lực áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính và niêm yết, công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Giai đoạn từ năm 2020-2022, đơn vị không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định TTHC, khiếu nại về TTHC theo quy định của Chính phủ.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa theo quy định, theo kết quả báo cáo công tác kiểm soát TTHC của UBND xã An Thạnh 1, giai đoạn 2020 - 2022, đơn vị đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC kịp thời, đúng thời gian theo quy định của pháp luật, không có kết quả giải quyết TTHC phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiễu, gây phiền hà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định trong giải quyết TTHC. Đối với 18 hồ sơ quá hạn trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh từ năm 2020-2022 (Năm 2020: 01 hồ sơ; năm 2021: 10 hồ sơ và năm 2022: 07 hồ sơ), thực tế hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, tuy nhiên do lỗi kỹ thuật của hệ thống đường truyền mạng trong quá trình xử lý nên chưa kết thúc hồ sơ kịp thời, đơn vị đã ghi nhận và chỉ đạo công chức phụ trách thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, xử lý hồ sơ kịp thời, bảo đảm thống nhất kết quả xử lý hồ sơ giải quyết TTHC cả bản giấy và hồ sơ trên môi trường điện tử.

+ Về công tác đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, qua kết quả tự đánh giá của UBND xã An Thạnh 1, kết quả đánh giá, theo dõi và tổng hợp của UBND huyện Cù Lao Dung, đơn vị đều đạt kết quả xếp loại tốt trở lên. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC của đơn vị được trích xuất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia vào ngày 04/10/2023 theo Bộ chỉ số ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%, đạt mục tiêu được giao tại

khoản 2 mục III Điều 1 của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

+ Riêng nhiệm vụ triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, nhiệm vụ này do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, đến nay vẫn chưa tổ chức triển khai chính thức quy trình số hóa tại Bộ phận một cửa các cấp nên Văn phòng UBND tỉnh chưa có cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện số hóa và việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

16. Về tiếp cận pháp luật

- Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: xã đã xây dựng mô hình câu lạc bộ Nông dân với pháp luật; mô hình câu lạc bộ Nghiệp đoàn xe ôm truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm. Theo đó, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen đối với tập thể có thành tích tiêu biểu trong xây dựng mô hình câu lạc bộ Nghiệp đoàn xe ôm truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm. Đối với mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở, xã đã xây dựng mô hình Tổ hòa giải kiểu mẫu, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen đối với các Tổ hòa giải ở cơ sở có mô hình điển hình về hoà giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành: tiếp nhận và đưa ra hòa giải 24 vụ, kết quả hòa giải thành 22 vụ, đạt tỷ lệ 91,67%.

- 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

17. Môi trường

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: trên địa bàn xã có 19 cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc đối tượng phải lập thủ tục môi trường, trong đó có 19/19 cơ sở đã lập thủ tục môi trường theo quy định. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, các cơ sở có biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 1 có ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 01/3/2023 về việc thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung năm 2023.

+ Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 3,3 tấn/ngày (khoảng 1.204,5 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 3,2 tấn/ngày (khoảng 1.168 tấn/năm), đạt tỷ lệ 96,97%. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và vận chuyển về Bãi rác xã An Thạnh 1 để xử lý với tần suất 01 ngày/lần do Công ty TNHH Công nghệ Môi trường sạch và xanh Toàn Cầu. Trong đó có 205 hộ đăng ký thu gom rác, các hộ còn lại thực hiện thu gom, tự xử lý rác theo quy định.

+ Khối lượng chất thải rắn không nguy hại phát sinh khoảng 0,03 tấn/ngày (khoảng 10,95 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý khoảng 0,029 tấn/ngày (khoảng 10,59 tấn/năm), đạt tỷ lệ 96,67%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: trên địa bàn xã An Thạnh 1 có 801/2.106 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, đạt tỷ lệ 38,03%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: trên địa bàn xã có 1.086/2.106 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 51,57%.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt của hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn xã khoảng 16,25 kg/ngày (khoảng 6 tấn/năm) và được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:

+ Trong lĩnh vực trồng trọt, sản phẩm chủ lực của xã là các loại cây ăn trái, qua đó phụ phẩm nông nghiệp chủ yếu là lá cây được người dân để lại trên mặt vườn để che phủ, giữ ẩm cho đất. Đối với cây dứa mỗi năm cho thu hoạch khoảng 5.287.500 trái, trong đó 90% trái tươi được tiêu thụ ngoài tỉnh, 10% trái còn lại phục vụ tại địa phương. Bên cạnh đó trên địa bàn xã có 01 doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thế Vinh thu mua vỏ dứa để sơ chế thành xơ dứa và chỉ xơ dứa bán lại cho hộ trồng cây ăn trái, rau màu trong và ngoài địa phương. Đánh giá kết quả đạt trên 80%.

+ Trong lĩnh vực chăn nuôi, trên địa bàn xã có 104 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, trong đó có 01 trang trại chăn nuôi heo Thu Lan với quy mô 130 con (cơ sở thực hiện 01 công trình khí sinh học và 04 hầm ủ composte với tổng thể tích là 216 m³, mỗi ngày thu gom xử lý khoảng 350 kg chất thải từ việc chăn nuôi và tái sử dụng tái chế tạo ra được khoảng 229 kg khí gas/tháng). Các cơ sở chăn nuôi

nông hộ còn lại đều có phương pháp thu gom chất thải ủ phân để nuôi cá và bón cho cây trồng. Đánh giá kết quả đạt trên 80%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Qua rà soát đánh giá, số cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn xã là 91/104 cơ sở, đạt 87,50%.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: trên địa bàn xã An Thạnh 1 đã có quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài phục vụ cho riêng xã (nghĩa trang An Thạnh 1 tại ấp An Trung có diện tích 1ha), được quy hoạch đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn xã và đáp ứng các điều kiện cơ bản về vệ sinh môi trường. Xã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền trong nhân dân về việc mai táng, hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Theo thống kê của xã An Thạnh 1 thì trong khoảng thời gian từ 01/01/2020 đến nay trên địa bàn xã có 19/174 người tử vong được hỏa táng, đạt tỷ lệ 10,92%

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Khối lượng chất thải nhựa phát sinh khoảng 0,16 tấn/ngày (khoảng 58,4 tấn/năm), khối lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định khoảng 0,12 tấn/ngày (43,8 tấn/năm), đạt tỷ lệ 75%.

18. Chất lượng môi trường sống

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: trên địa bàn xã hiện có 1.250/2.106 hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 59,35%.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm trên địa bàn xã: hiện nay đạt 96 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: các hộ dân trên địa bàn xã An Thạnh 1 đang sử dụng nước sạch theo quy chuẩn được cấp nước từ công trình Trạm cấp nước tập trung Cù Lao Dung, công trình hiện nay do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng quản lý, vận hành khai thác hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Toàn xã có 85 cơ sở kinh doanh về thực phẩm, 100% cơ sở này hàng năm đều được Ủy ban nhân dân xã tổ chức tham gia tập huấn nâng cao về kiến thức “Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm”.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trong năm 2022 và năm 2023 trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm (ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua các thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người; sản phẩm từ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã này không là nguyên nhân gây ra sự cố về an toàn thực phẩm).

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: trên địa bàn xã An Thạnh 1 có 01 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, do huyện quản lý. Cơ sở này đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100% (Giấy chứng nhận số 86/CCQLCL-ST ngày 12/11/2021 của Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Sóc Trăng, mã số 94-08-0206-NSTV).

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: toàn xã có 2.106 hộ. Trong đó: số hộ có nhà tiêu an toàn và nhà tắm hợp vệ sinh là 2.006 hộ; hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 2.106 hộ. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch là 95,25% (2006/2.106 hộ). Trong đó:

+ Ấp An Thường: Tổng số hộ 1.046 hộ, trong đó hộ có nhà tắm hợp vệ sinh 1.001 hộ; hộ có bể hoặc dụng cụ chứa nước 1.036 hộ; số hộ có nhà tiêu an toàn 1.036 hộ; Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch là 95,57% (1.001/1.046 hộ);

+ Ấp An Trung: Tổng số hộ có 596 hộ, trong đó hộ có nhà tắm hợp vệ sinh 557 hộ; hộ có bể hoặc dụng cụ chứa nước 596 hộ; số hộ có nhà tiêu an toàn 596 hộ; Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch là 93,46% (557/596 hộ);

+ Ấp An Trung A: Tổng số hộ 464 hộ, trong đó hộ có nhà tắm hợp vệ sinh 448 hộ; hộ có bể hoặc dụng cụ chứa nước 464 hộ; số hộ có nhà tiêu an toàn 464 hộ; Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch là 96,55% (448/464 hộ);

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn xã An Thạnh 1 có 01 bãi rác tập trung với diện tích 11.000 m², khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận khoảng 5 tấn/ngày, tiếp nhận rác thải sinh hoạt của xã An Thạnh 1 và xã An Thạnh Tây, nước rỉ rác được thu gom vào ao sinh học trong khuôn viên bãi rác. Bãi rác xã An Thạnh 1 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 08/6/2022. Xung quanh khuôn viên bãi rác có thực hiện trồng cây xanh và định kỳ phun xịt chế phẩm sinh học để hạn chế

mùi, thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo quy định. Đồng thời, trong khuôn viên bãi rác có bố trí khu vực phân loại rác tái chế, rác thải nguy hại trong sinh hoạt để thu gom, xử lý theo quy định.

19. Quốc phòng và an ninh

- Về quốc phòng: xã An Thạnh 1 đã kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự xã và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân đạt chuẩn theo quy định. Tỷ lệ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100% (05/05 đồng chí).

- Về an ninh: Năm 2022, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đạt loại “Xuất sắc”, Công an xã An Thạnh 1 hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, không có cán bộ chiến sỹ Công an bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã luôn được đảm bảo duy trì đạt chuẩn theo quy định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện²² được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

Hiện nay, Sở Xây dựng đang hỗ trợ UBND huyện Cù Lao Dung tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Cù Lao Dung, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và thực hiện đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở cho việc đánh giá công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Sở Xây dựng đã phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND huyện Cù Lao Dung tổ chức lập hồ sơ đề án Quy hoạch nêu trên; đã báo cáo thông qua UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và đơn vị liên quan. Dự kiến việc lập đề án quy hoạch sẽ được hoàn thành và UBND tỉnh sẽ phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng trong năm 2023.

1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt

Huyện Cù Lao Dung đã có 01 công trình hạ tầng là Công viên huyện Cù Lao Dung được đầu tư xây dựng (Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 20/10/2022

²² Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện.

của Chủ tịch UBND huyện Cù Lao Dung về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật công viên huyện Cù Lao Dung). Địa điểm xây dựng tại thị trấn Cù Lao Dung.

* **Đánh giá:** Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm

- Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông/xi măng hóa đạt 100%.

- Công tác bảo trì: Hàng năm, các tuyến đường huyện quản lý luôn được chú trọng thực hiện công tác duy tu sửa chữa, đảm bảo xe ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch

- Theo quy hoạch, trên địa bàn huyện có 07 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 86,1km. Trong đó, trong kỳ đầu tư đến năm 2025 có 6 tuyến và sau năm 2025 có thêm 01 tuyến (đường huyện 15 trùng với tuyến đê biển). Đến nay, đã được đầu tư đạt chuẩn 6 tuyến với tổng chiều dài 63,3 km (đạt 100% theo đồ án quy hoạch vùng huyện), các tuyến đường đều đảm bảo đạt cấp VI đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế. Đồng thời, hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

- Hệ thống tiêu thoát nước được đầu tư tại các tuyến đường đi qua các điểm dân cư tập trung, đảm bảo trên tuyến không có nước đọng lại trên mặt đường.

- Công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường tỉnh đi qua địa bàn huyện luôn được đảm bảo, không có các hoạt động lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

Trên địa bàn có 06 tuyến đường huyện được trồng xanh dọc 02 bên đường theo quy định, trong đó tỷ lệ km đường huyện trồng cây xanh dọc tuyến đạt 69,66% (44,1km/63,3km).

2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

Trên địa bàn huyện Cù Lao Dung có quy hoạch bến xe khách tại thị trấn Cù Lao Dung. Bến xe đạt tiêu chuẩn loại IV và được Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng công bố đưa vào khai thác từ ngày 21/11/2022 tại Quyết định số 172/QĐ-SGTVT ngày 21/11/2022.

* **Đánh giá:** Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch

Trên địa bàn huyện có 04 tuyến kênh²³ cấp 1, tổng chiều dài 56 km và hơn 360 kênh rạch phục vụ việc tưới tiêu cho sản xuất và dân sinh của người dân trên địa bàn. Ngoài ra, huyện có tuyến đê biển với tổng chiều dài 23 km (trên địa bàn xã An Thạnh 3, An Thạnh Nam) và tuyến đê Tả - Hữu dài 81 km; 02 cống vừa (cống Sáu Chết, cống Rạch Lớn) và 29 cống nhỏ, 65 bọng; 102 bờ cầu, khoan đào. Hệ thống sông rạch chiếm tỉ lệ 31,2% (8.162ha) diện tích tự nhiên của huyện, diện tích mặt nước sông, cửa biển chiếm 37,35% (9.762 ha) tổng diện tích tự nhiên của huyện. Nhìn chung, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Lòng sông, kênh, rạch trên địa bàn huyện được nạo vét thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước. Địa phương thường xuyên quan tâm kiểm tra, gia cố nhằm bảo vệ sản xuất trước triều cường và lũ lụt. Trong quá trình vận hành khai thác không xảy ra tranh chấp dùng nước giữa các xã, khu vực sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dân sinh và các hoạt động phi sản xuất nông nghiệp.

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Kết quả đánh giá mức độ đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ huyện đạt 90/100 điểm đạt mức tốt. Cụ thể như sau:

- Huyện đã thành lập Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện theo quy định (theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 25/8/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc kiện toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Cù Lao Dung), thường xuyên kiện toàn, hiện tại gồm 35 thành viên do Chủ tịch UBND huyện là Trưởng ban và các thành viên là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan. Thường trực của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

²³ Kênh Bến Bạ dài 18,5 km; Kênh Cồn Tròn dài 20,5 km; Rạch Khém Sâu- Long Ẩn dài 11 km; Rạch Vàm Hồ Lớn dài 06 km.

huyện đảm nhiệm. Có Thông báo phân công nhiệm vụ cho thành viên (*Thông báo số 39/BCH-PCTT ngày 12/9/2023 của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện về phân công thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cù Lao Dung*).

- Có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện, cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời và đầy đủ. Có 100% thành viên Ban chỉ huy cấp huyện được tham gia các khóa tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn về công tác phòng, chống thiên tai do cơ quan cấp trên thông báo triệu tập. Qua đó, Ban chỉ huy huyện cũng thường xuyên nắm tình hình, hướng dẫn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các xã, thị trấn công tác liên quan về phòng chống thiên tai như xây dựng kế hoạch, phương án, bảo dưỡng trang thiết bị. Từ năm 2021-2023, đã phối hợp tổ chức 18 lớp tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng cho Đội xung kích phòng chống thiên tai tại các xã, thị trấn, có hơn 320 lượt đội viên dự; tổ chức diễn tập tại 07/07 xã về phòng chống thiên tai.

- Huyện đã xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 11/KH-PCTT ngày 26/5/2021 của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Cù Lao Dung), được rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định. Trong Kế hoạch năm 2023, có xác định các vùng có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai, bao gồm: Đê bao sông Cồn Tròn; Đê bao sông Bến Bạ; Bờ bao các cồn An Thạnh Tây; Các bọng, đập ngăn các xẻo, rạch ở các xã; Bờ bao đầu kênh Đê Tả hữu chưa được kiên cố; Bờ bao trong dân ngay các rạch lớn; Bờ bao dọc tuyến Sông Bến Bạ phía An Thạnh Đông và dọc tuyến Sông Cồn Tròn phía Đại Ân 1. Các tuyến đường đal ngay rạch có cao trình thấp. Đồng thời, Huyện đã phê duyệt, ban hành Phương án chòng chống thiên tai theo các cấp độ rủi ro từ năm 2020 và hàng năm có rà soát cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể các phương án cụ thể ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu xảy ra trên địa bàn huyện như Hạn xâm nhập mặn; mưa lớn, dông lốc xoáy; triều cường; bão, áp thấp nhiệt đới.

- Về cơ sở hạ tầng thiết yếu phòng chống thiên tai, cơ sở hạ tầng thủy lợi được xây dựng mới phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, an toàn trước thiên tai và phù hợp với quy hoạch. Hàng năm, huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn rà soát, đề xuất nhu cầu trang bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo quy định. Tính đến nay, huyện đã tiếp nhận, mua sắm và cấp phát đến UBND các xã, thị trấn là 250 phao áo cứu sinh, 250 phao tròn cứu sinh và trang bị khác như áo mưa, đèn pin, máy phát điện, hệ thống còi báo bão. Các trang bị, thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo 100% hoạt động tốt khi cần thiết huy động. Huyện Cù Lao Dung là địa phương xung yếu khi có các tình huống thiên tai, đặc biệt ở cấp độ 3 trở lên như bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường. Do

đó, huyện đã tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh để đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ phòng chống thiên tai, cụ thể đã hoàn thành các công trình như: Nâng cấp Đê biển (công trình có chiều dài 22,8 km mặt 7,5 m); Đê bao Tả hữu Cù Lao Dung (chiều dài 81 km, mặt 4 m, trải đal mặt 2m đang thực hiện nâng cấp mặt đal từ 2 m lên 3 m giai đoạn 1 là 26 km); Dự án đê bao sông (chiều dài 39,9 km). Các công trình đảm bảo quy hoạch, thiết kế, tiêu chuẩn và công tác phòng chống thiên tai tại chỗ theo quy định. Bên cạnh đó, hoạt động truyền thông, truyền tin được huyện quan tâm tập trung chỉ đạo rà soát, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên như tổ chức trực ban nghiêm túc theo quy định, loa đài tổ chức lắp đặt đến tận 100% ấp, xóm, đặc biệt là hệ thống trạm thu phát sóng điện thoại được phủ sóng 100%; có 100% trụ sở xã có hệ thống truyền hình trực tuyến, đảm bảo việc hội, họp khi có yêu cầu.

** **Đánh giá:** Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

4. Tiêu chí số 4 về Điện

- Hiện nay, toàn bộ hệ thống lưới điện nông thôn trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đã bàn giao cho ngành điện quản lý nên rất thuận lợi trong công tác đầu tư phát triển, cải tạo và nâng cấp hệ thống điện. Trong năm 2023, trên địa bàn huyện đã và đang triển khai thực hiện 06 công trình nâng cấp, cải tạo và phát triển lưới điện với tổng kinh phí 45,23 tỷ đồng. Đến nay, trên địa bàn huyện có 245,947 km đường dây trung thế (3 pha 156,683 km, 1 pha 89,264 km) và 673 trạm biến áp với dung lượng 70.020 kVA), tổng số công tơ điện trên địa bàn huyện 20.972 công tơ. Trong năm 2023, trên địa bàn huyện đã và đang triển khai thực hiện 06 công trình nâng cấp, cải tạo và phát triển lưới điện với tổng kinh phí 45,23 tỷ đồng. Đến nay, trên địa bàn huyện có 245,947 km đường dây trung thế (3 pha 156,683 km, 1 pha 89,264 km) và 673 trạm biến áp với dung lượng 70.020 kVA), tổng số công tơ điện trên địa bàn huyện 20.972 công tơ.

- Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Có 100% xã, ấp có lưới điện quốc gia về tới trung tâm. Hệ thống lưới điện phân phối liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã với 245,947 km đường dây trung thế (3 pha 156,683 km, 1 pha 89,264 km); 430, 612 km đường dây hạ thế và 673 trạm biến áp với dung lượng 70.020 kVA, tổng số công tơ điện 20.972 công tơ. Hiện tại, trên địa bàn huyện Cù Lao Dung toàn bộ hệ thống lưới điện nông thôn đã bàn giao cho ngành điện quản lý để đầu tư phát triển do đó hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật vận hành an toàn của cả hệ thống, đảm bảo nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của nhân dân. Hệ thống lưới điện thường xuyên được kiểm tra, đầu tư, cải tạo và nâng cấp. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đảm bảo thông

số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định. Đồng thời, hệ thống lưới điện phân phối liên xã đảm bảo đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành. Toàn huyện có tổng số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn là 16.744 hộ, đạt tỷ lệ 99,06%. Đến nay, lưới điện phân phối trên địa bàn huyện đảm bảo cung cấp nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

** **Đánh giá:** Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục

5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn

Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung được hình thành trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế dự phòng huyện, Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện²⁴. Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung được xây dựng trên diện tích đất 19.357 m², trong đó: diện tích xây dựng là 3.186,93m², tổng diện tích sàn là 8.441,9 m²; diện tích sân đường là 5.283m²; diện tích cây xanh là 10.087,07 m² phù hợp với Quy hoạch được duyệt, giao thông thuận lợi gần trục đường và trung tâm hành chính của huyện. Trung tâm có cơ cấu tổ chức gồm Ban Giám đốc, 05 phòng chức năng và 12 khoa, phòng chuyên môn với quy mô 200 giường bệnh. Có tổng số 240 cán bộ y tế trong đó có 37 Bác sĩ, 08 Cử nhân, 17 Dược sĩ, 56 Y sĩ, 62 Điều dưỡng, 12 Nữ hộ sinh, 04 Kỹ thuật viên, 10 Hộ lý, khác 32 người; tỷ lệ bác sĩ đạt 6,46 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ giường bệnh đạt 34,9 giường bệnh/ vạn dân; tỷ lệ cán bộ y tế 41,9 người/vạn dân. Về cấp độ công trình, Trung tâm Y tế huyện là công trình Y tế cấp II, nhóm B, các hạng mục công trình phụ trợ đạt cấp III, IV như: Hành lang; Khu cấp nước, xử lý nước sạch, đài nước; Nhà đại thể; Nhà bao che lò đốt rác; cổng phụ, cổng chính, hàng rào; Trạm hạ thế, nhà bao che máy phát điện dự phòng; Nhà bảo vệ; Nhà xe CBNV, nhà xe bốn bánh; Hệ thống thoát nước thải; Hệ thống PCCC và chống sét; Hệ thống cấp điện tổng thể; Hệ thống cấp nước tổng thể... Năm 2018, Trung tâm Y tế huyện được xếp hạng đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III²⁵, từ đó đến nay đều duy trì giữ vững. Hàng năm, Trung tâm y tế huyện thực hiện trên 58.283 lượt khám bệnh ngoại trú và điều trị cho hơn 9.000 bệnh nhân nội trú, không để xảy ra các sai sót chuyên môn nghiêm trọng.

5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

²⁴ Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố thuộc sở y tế tỉnh Sóc Trăng

²⁵ Quyết định 2125/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xếp hạng các Trung tâm Y tế cấp huyện

Công trình Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đang được thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng để tiến hành đầu tư xây dựng các hạng mục như: Văn phòng làm việc có đầy đủ các phòng chức năng, Thư viện huyện, Hội trường 300 chỗ ngồi, Nhà thi đấu thể thao đa năng, Sân vận động và một số công trình khác theo quy định. Bên cạnh đó, UBND huyện đã đầu tư xây dựng hạ tầng công viên huyện Cù Lao Dung (được phê duyệt tại Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện Cù Lao Dung), quy mô 5.469m². Các công trình hoàn thành thu hút sự tham gia vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên của người dân khu vực thị trấn Cù Lao Dung. Bên cạnh các thiết chế văn hóa - thể thao, các công trình phụ trợ cũng được đầu tư đạt chuẩn nhằm phục vụ tốt nhu cầu tập luyện thể dục thể thao, vui chơi giải trí của người dân như: Khu dịch vụ, vui chơi giải trí (5.000m²), dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời,... Đồng thời là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao quy mô cấp xã, cấp huyện đã góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng.

5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên

Trên địa bàn huyện có 02 trường Trung học Phổ thông công lập gồm Trường Trung học Phổ thông Đoàn Văn Tố và Trường Trung học Phổ thông An Thạnh 3. Từ năm 2010 đến nay, các trường đã được quan tâm đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... Đến nay, cả 02 trường đều được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

- Trường Trung học Phổ thông Đoàn Văn Tố (thị trấn Cù Lao Dung): thành lập vào năm 2003 và *được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2021*²⁶. Trường có tổng diện tích đất đang sử dụng là 14.614,5 m²; có 21 phòng học, 06 phòng chức năng (02 phòng Tin học, 01 phòng thí nghiệm Vật lý - Công nghệ, 01 phòng thí nghiệm Hoá, 01 phòng thí nghiệm Sinh, 01 phòng Lab); 03 khối phòng phục vụ học tập gồm 01 phòng thư viện, 01 phòng đoàn thanh niên, 01 phòng đa chức năng; đủ khối phòng hành chính quản trị, phòng họp hội đồng, phòng bảo vệ, y tế; có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên và học sinh riêng biệt; 04 khu vệ sinh dành cho giáo viên, 02 khu vệ sinh dành cho học sinh nữ, 03 khu vệ sinh dành cho học sinh nam. Toàn trường có 54 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn là 100%.

- Trường Trung học phổ thông An Thạnh 3 (xã An Thạnh 3): thành lập vào năm 2005 và dự kiến được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào cuối năm 2023. Trường có tổng diện tích đất đang sử dụng là 13.751,8 m²; có 32 phòng học,

²⁶ Quyết định số 3703/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, mức độ 1 cho trường Đoàn Văn Tố, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

khối phòng hành chính, khối phòng bộ môn gồm: phòng bộ môn Hóa, Lý, Sinh và 02 phòng tin học đạt tiêu chuẩn, thiết bị dạy học đảm bảo đủ theo quy định; có khu để xe cho giáo viên và học sinh; có nhà vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng biệt. Toàn trường có 69 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn là 59/63 đạt 93,65%.

5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện được thành lập, đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động từ năm 2006, với tổng diện tích 8.961 m², gồm có: 05 phòng làm việc; 05 phòng học lý thuyết; diện tích xưởng thực hành: 300 m²; khu tập thể: 456,8 m²; các khu vệ sinh, hệ thống nước sạch dành cho giáo viên và học viên sử dụng... Trung tâm được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy nghề theo yêu cầu đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động giáo dục và dạy nghề của trung tâm. Về cơ cấu bộ máy, đầy đủ theo quy định gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc, 03 viên chức, 04 giáo viên cơ hữu và 01 nhân viên phục vụ. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đảm bảo chuẩn theo quy định, đáp ứng các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Năm 2023, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện được thẩm định đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 (Quyết định số 1088/QĐ-SGDĐT, ngày 28/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Cấp Chứng nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cù Lao Dung, đạt kiểm định chất lượng giáo dục).

**Đánh giá: Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn

Theo Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 995/QĐ-TTg, ngày 25/8/2023, trong đó huyện Cù Lao Dung không có phát triển khu, cụm công nghiệp, cụm ngành nghề nông thôn. Thời gian qua, việc giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trên địa bàn huyện thông qua các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, một số khác (khoảng 45%) tham gia làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, công ty,... trên địa bàn lân cận như: khu công nghiệp An Nghiệp; các công ty chế biến thủy sản ở huyện Trần Đề, huyện Long Phú, thành phố Sóc Trăng; các công ty trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và các khu công nghiệp tại các thành phố lớn.

6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

Chợ huyện Cù Lao Dung (Chợ Bến Bạ) được quy hoạch và đầu tư xây dựng năm 2004 với qui mô xây dựng là 2.088m². Chợ có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động, bố trí diện tích đầy đủ cho các hộ kinh doanh cố định và không cố định (trung bình mỗi hộ 12m²) và có các dịch vụ thiết yếu tại chợ (thực phẩm, thủy, hải sản...). Nhà chợ được xây dựng kiên cố, nền chợ đã được bê tông hóa, và có bảng tên Chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với ban quản lý chợ. Chợ được sắp xếp hợp lý, sạch đẹp, bao gồm các hạng mục như: nhà lồng chợ, kios kinh doanh (khu thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng biệt), khu xử lý nước thải (vận chuyển rác trong ngày vào khu xử lý tập trung của huyện), rác thải, cấp – thoát nước (đảm bảo nước gộp vệ sinh cho hoạt động của chợ), khu vệ sinh riêng biệt, sân chợ, khu trông giữ xe, đường nội bộ, hệ thống điện và phòng cháy, chữa cháy. Đảm bảo an toàn trật tự và phòng cháy, chữa cháy tại khu vực chợ. Chợ có 40 tiểu thương, sạp hàng, phục vụ, đáp ứng cho người dân trên địa bàn huyện. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành. Chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm hạng 2.

6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện: Theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về ban hành danh mục sản phẩm chủ lực cấp huyện, trên địa bàn huyện xác định có các sản phẩm chủ lực là: cây ăn trái (bưởi, nhãn, xoài, dứa), mía, bò (bò sinh sản, bò thịt), thủy sản (tôm sú, tôm thẻ chân trắng). Trong lĩnh vực trồng trọt, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 01/7/2021 về hỗ trợ phát triển vùng cây ăn trái tập trung trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/02/2023 về thực hiện vùng trồng cây ăn trái tập trung năm 2023, nhằm hỗ trợ phát triển vùng trồng cây ăn trái tập trung trên địa bàn huyện. Cụ thể: vùng trồng nhãn có diện tích 223,4 ha tập trung các xã An Thạnh Tây, An Thạnh Nam, An Thạnh 1 và Đại Ân; vùng trồng xoài có diện tích 440,6 ha tập trung nhiều ở các xã An Thạnh 1 và An Thạnh Tây; vùng trồng bưởi tập trung ở thị trấn Cù Lao Dung có diện tích 13,8 ha. Đến nay, trên địa bàn huyện đã có 130,6 ha (xoài, nhãn, bưởi) được cấp 29 mã số vùng trồng, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, Úc, Hàn Quốc, Newzealand. Cây ăn trái chủ lực huyện được chứng nhận VietGAP với tổng diện tích 29,8 ha bao gồm: cây xoài 8,1 ha (xoài cát chu và xoài đài loan) tại HTX Nông nghiệp An Phát và cây bưởi 21,7 ha tại HTX Nông nghiệp Hòa Phát. Cây dứa được trồng trên địa bàn huyện đạt 2.751,1 ha (chiếm

17,56% diện tích) và cũng là cây trồng có diện tích nhiều nhất trong cơ cấu cây trồng của huyện, hiện tại, vùng trồng dứa huyện Cù Lao Dung đã bước đầu xây dựng mã vùng trồng, từng bước hướng tới thị trường xuất khẩu. Với sự quan tâm và hỗ trợ phát triển, các vùng trồng cây ăn trái chủ lực của huyện Cù Lao Dung sinh trưởng và phát triển tốt phù hợp với vùng sinh thái của địa phương, có thị trường tiêu thụ ổn định đóng góp lớn cho tỷ trọng ngành nông nghiệp của huyện. Giá trị sản xuất đạt 180 triệu đồng/ha/năm, tăng 90 triệu đồng/ha so với năm 2010. Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, có 2.162,7 ha vùng nuôi tôm nước lợ tập trung ở 5 xã An Thạnh 2, An Thạnh 3, An Thạnh Nam, An Thạnh Đông và Đại Ân 1, diện tích thả nuôi bình quân hàng năm 3.861 ha, sản lượng bình quân 22.300 tấn/năm. Toàn huyện hiện có 616/1.699 hộ nuôi được cấp mã số ao nuôi đối tượng chủ lực, đạt 36,26%.

- ***Có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện:*** Hàng năm công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng ký kết, bao tiêu tiêu thụ theo chuỗi giá trị khép kín với hơn 60% diện tích trồng mía trên địa bàn huyện thông qua HTX mía Cù Lao và các THT trồng mía trên địa bàn các xã. Cụ thể niên vụ 2021 – 2022 Công ty đã ký hợp đồng thu mua 1.964,6 ha/2.700 ha (72,76% diện tích) với tổng số tiền đầu tư hơn 15 tỷ đồng; niên vụ 2022 – 2023 Công ty đã ký hợp đồng thu mua 1.711,4 ha/2.700 ha (63,39% diện tích) với tổng số tiền đầu tư hơn 27 tỷ đồng. Qua từng năm giá trị đầu tư từ Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng đến người dân càng được nâng cao. Chuỗi sản xuất mía nguyên liệu trên địa bàn phát triển ổn định, đặc biệt từ năm 2021 trở lại đây, người dân trồng mía có lãi nên an tâm đầu tư sản xuất và người dân đang có xu hướng mở rộng diện tích mía hơn nữa. Đối với nuôi trồng thủy sản, các THT và HTX thủy sản trên địa bàn huyện có hợp đồng liên kết tiêu thụ với các công ty thu mua tôm thương phẩm như công ty Cổ phần thủy sản Sóc Trăng STAPIMEX sản lượng bình quân 550 tấn/năm.

6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Việc chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn huyện được Ủy Ban nhân dân huyện giao cho Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Trạm (Khuyến nông, Chăn nuôi Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) phụ trách²⁷. Trên cơ sở đó, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Trạm đều có thông báo phân công cho từng công chức, viên chức phụ trách từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo thực hiện hết các nhiệm vụ của Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện theo quy định. Đồng thời, huyện cũng đã thành lập Tổ Kỹ thuật nông nghiệp

²⁷ Công văn số 1616/UBND-NNPTNT, ngày 07/6/2023 về việc Thực hiện chỉ tiêu 6.4 có Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp hoạt động có hiệu quả thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025.

huyện²⁸ do Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm tổ trưởng, 03 Trưởng Trạm (Khuyến nông, Chăn nuôi Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) làm tổ phó và 04 thành viên, thực hiện các chức năng:

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP, công tác khuyến ngư, công tác chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tư vấn dịch vụ về chăn nuôi thú y, nuôi trồng thủy sản, và trồng trọt, thú y trên địa bàn huyện.

- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, thông tin thị trường, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững. Chú trọng triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản áp dụng trên địa bàn đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện hoặc hướng dẫn thực hiện dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở sản xuất được cấp chứng nhận trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, và trồng trọt bảo vệ thực vật. Các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Tư vấn thành lập, phát triển Hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác: Tư vấn thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác, tư vấn xây dựng Điều lệ và tổ chức hoạt động, tư vấn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, tư vấn quy trình tổ chức quản lý, tư vấn liên kết, hợp tác, kết nối thị trường.

- Tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tư vấn, dịch vụ tổ chức quản lý sản xuất, chuyển đổi số, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm. Tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản. Tư vấn khởi nghiệp, lập dự án đầu tư.

- Tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống. Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn. Từ khi thành lập, kết quả bước đầu Tổ kỹ thuật nông nghiệp đã được Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện công tác tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật mỗi năm từ 20 - 40 lớp; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho Tổ khuyến nông cộng đồng ở các xã, dạy nghề nông thôn; tư vấn thành lập hợp tác xã cây mía, Hợp tác xã mía nước; phát triển sản phẩm OCOP; chủ trì thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp như Mô hình ủ chua phụ phế phẩm nông nghiệp; Mô hình nuôi con don; Mô hình nuôi ba khía; Mô hình nuôi cua; mô hình

²⁸ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Tổ Kỹ thuật nông nghiệp huyện Cù Lao Dung.

nuôi tôm,... Làm chủ các mô hình, dự án chuỗi như: Mô hình phát triển sản xuất nhãn, mô hình phát triển sản xuất bưởi, mô hình phát triển sản xuất đậu nành rau và mô hình phát triển chăn nuôi bò sinh sản liên kết chuỗi giá trị. Nhìn chung, công tác chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn huyện được thực hiện hiệu quả xuyên suốt thời gian qua.

***Đánh giá:** Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.

7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

- **Đối với chất thải rắn sinh hoạt:** trên địa bàn huyện có 01 đơn vị thu gom rác là Công ty TNHH Công nghệ Môi trường sạch và xanh Toàn Cầu thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt về xử lý tại 03 bãi rác, bao gồm: Bãi rác xã An Thạnh 1, Bãi rác xã An Thạnh 2 và Bãi rác xã An Thạnh 3. Tại các khu vực không có đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt, người dân tự xử lý rác theo quy định. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 26,9 tấn/ngày (khoảng 9.818,5 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 24,8 tấn/ngày (khoảng 9.052 tấn/năm).

- **Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường:** Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện với khối lượng khoảng 0,18 tấn/ngày (khoảng 65,7 tấn/năm), các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

- **Đối với chất thải nguy hại:** Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt của hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn huyện khoảng 130 kg/ngày (khoảng 47,45 tấn/năm), được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trên địa bàn toàn huyện khoảng 1,895 tấn/năm, trên địa bàn huyện có lắp đặt 16 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Bên cạnh đó, huyện cũng đã phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh thu gom, xử lý, tiêu hủy bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện. Đồng thời, tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của người nông dân trong việc thu gom bao, gói, chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện. Đối với chất thải y tế nguy hại, khối lượng phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 50 kg/ngày và được thu gom, xử lý tại Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung.

- **Đối với các bãi chôn lấp chất thải:** Các bãi rác trên địa bàn huyện chủ yếu là bãi đổ lộ thiên, không thực hiện chôn lấp chất thải.

+ Bãi rác xã An Thạnh 1 có diện tích 11.000 m², khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận khoảng 1,5 tấn/ngày, tiếp nhận rác thải sinh hoạt của xã An Thạnh 1 và xã An Thạnh Tây, nước rỉ rác được thu gom vào ao sinh học trong khuôn viên bãi rác. Bãi rác xã An Thạnh 1 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 08/6/2022. Xung quanh khuôn viên bãi rác có thực hiện trồng cây xanh và định kỳ phun xịt chế phẩm sinh học để hạn chế mùi, thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo quy định. Đồng thời, trong khuôn viên bãi rác có bố trí khu vực phân loại rác tái chế, rác thải nguy hại trong sinh hoạt để thu gom, xử lý theo quy định.

+ Bãi rác xã An Thạnh 2 có diện tích 8.900 m², khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận khoảng 4,5 tấn/ngày, tiếp nhận rác thải sinh hoạt của thị trấn Cù Lao Dung, xã An Thạnh 2, xã An Thạnh Đông và xã Đại Ân 1, nước rỉ rác được thu gom vào ao sinh học trong khuôn viên bãi rác. Bãi rác xã An Thạnh 2 đã được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 20/01/2022. Xung quanh khuôn viên bãi rác có thực hiện trồng cây xanh và định kỳ phun xịt chế phẩm sinh học để hạn chế mùi, thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo quy định. Đồng thời, trong khuôn viên bãi rác có bố trí khu vực phân loại rác tái chế, rác thải nguy hại trong sinh hoạt để thu gom, xử lý theo quy định.

+ Bãi rác xã An Thạnh 3 có diện tích 8.700 m², khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận khoảng 2,5 tấn/ngày, tiếp nhận rác thải sinh hoạt của xã An Thạnh 3 và xã An Thạnh Nam, nước rỉ rác được thu gom vào ao sinh học trong khuôn viên bãi rác. Bãi rác xã An Thạnh 3 đã được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 20/8/2020. Xung quanh khuôn viên bãi rác có thực hiện trồng cây xanh và định kỳ phun xịt chế phẩm sinh học để hạn chế mùi, thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo quy định. Đồng thời, trong khuôn viên bãi rác có bố trí khu vực phân loại rác tái chế, rác thải nguy hại trong sinh hoạt để thu gom, xử lý theo quy định.

7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Các hội, đoàn thể trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đã triển khai nhiều mô hình để hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, nhằm hướng đến mục tiêu chậm nhất ngày 31/12/2024 sẽ thực hiện quy định bắt buộc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện là 7.010/16.903 hộ gia đình, đạt tỷ lệ 41,47%.

7.3 Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

- **Trong lĩnh vực trồng trọt:** tổng diện tích cây trồng trên địa bàn huyện là 15.815 ha. Trong đó, màu lương thực 4.810 ha, màu thực phẩm 3.305 ha; mía 2.700 ha và cây ăn trái 4.900 ha, cây lâu năm khác 100 ha. Qua đó sản phẩm phụ của các loại rau màu sau khi thu hoạch người dân cày vùi trực tiếp vào đất để làm phân xanh, bên cạnh đó có thể sử dụng trực tiếp để che phủ cho cây ăn trái và làm thức ăn cho gia súc như cây bắp, lá mía, còn đối với cây ăn trái sau mỗi lần cắt tia thì sản phẩm phụ như lá để lại trên mặt vườn để che phủ, giữ ẩm cho đất, sau đó phân hủy tạo thành chất hữu cơ cho cây. Trên địa bàn huyện có doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thế Vinh (trên địa bàn xã An Thạnh 1) và một số cơ sở khác ở các xã chuyên thu mua dừa, sơ chế, lột vỏ, sản xuất xơ dừa và chỉ dừa (01 ngày khoảng 180.000 trái dừa khô, trung bình mỗi tháng khoảng 5.400.000 trái), sản phẩm mỗi ngày khoảng 7,72 tấn/ngày (4,5 tấn/ngày mụn xơ dừa và 3,22 tấn/ngày chỉ xơ dừa). Bình quân mỗi tháng phụ phế phẩm từ trái dừa khô tạo ra 231,6 tấn/tháng (trong đó 135 tấn mụn xơ dừa và 96,6 tấn chỉ xơ dừa). Sản phẩm xơ dừa qua sơ chế được bán lại cho nông hộ trồng cây ăn trái, hoa màu trong và ngoài địa bàn huyện. Riêng đối với cây mía với diện tích 2.700 ha thì sản phẩm phụ sau khi thu hoạch ước tính khoảng 18.900 tấn lá mía để lại trên ruộng mía. Phần lá mía này người trồng mía để lại trên ruộng mía để che phủ đất (ước tính khoảng 75%), còn lại người dân đem lá mía phủ đất canh tác cây rau màu và cây ăn trái như: ớt, khoai môn, bí đỏ,..., ngoài ra đem ủ phân hữu cơ để bón lại cho cây trồng.

- **Trong lĩnh vực chăn nuôi:** trang trại chăn nuôi heo Thu Lan tại xã An Thạnh 1 với quy mô 130 con đã chủ động tổ chức thu gom, tái chế, sử dụng chất thải trong chăn nuôi qua xử lý của công trình khí sinh học (01 hầm 180m³ và 04 hầm Composte) với tổng thể tích là 216 m³, mỗi ngày xử lý được 350 kg chất thải và tạo ra được 229 kg khí gas/tháng.

7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp

Hiện nay trên địa bàn huyện có 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại khu vực chợ Rạch Tráng thuộc xã An Thạnh 3, hệ thống đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 7 năm 2023 với tổng công suất xử lý của hệ thống là 200 m³/ngày đêm, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh của khu vực chợ Rạch Tráng và Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 3 có trách nhiệm theo dõi, vận hành hệ thống. Công nghệ xử lý của hệ thống áp dụng công nghệ bãi lắng, bãi kỵ khí vách ngăn, bãi lọc trồng cây. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư, xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng đã góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường nước mặt.

7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Hiện nay trên địa bàn huyện Cù Lao Dung không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề

7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn

Trên địa bàn huyện tại các khu, điểm vui chơi công cộng, điểm thể thao ngoài trời, nhà văn hóa xã, ấp, các trường học, trụ sở các cơ quan trên địa bàn huyện, các điểm di tích lịch sử, điểm du lịch,... được trồng các loại cây xanh (gồm: bằng lăng, sao, dầu, kèn hồng, phượng vĩ,...), có 01 điểm chùa Kostung là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đồng bào dân tộc Khmer được trồng cây xanh thân gỗ lớn như dầu, sao; dọc các tuyến đường nông thôn trồng sao, dầu, cây ăn trái,... Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư trên địa bàn huyện là 190.800 m²/57.262 người, bình quân đạt 3,33 m²/người.

7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát động phong trào thi đua “Bảo vệ môi trường, nói không với rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung đều ban hành Kế hoạch phòng chống rác thải nhựa như: Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Cù Lao Dung năm 2021; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 24/01/2022 về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Cù Lao Dung năm 2022; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 25/9/2022 về phát động phong trào thi đua “Bảo vệ môi trường, nói không với rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, giai đoạn 2021 - 2025. Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 1,18 tấn/ngày (khoảng 430,7 tấn/năm), khối lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý khoảng 0,71 tấn/ngày (khoảng 259,15 tấn/năm), đạt tỷ lệ 60,17%.

7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

Trên địa bàn huyện không có bố trí điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện một phần được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển vào 03 bãi rác của huyện để xử lý, phần khác được các hộ dân tự thu gom, xử lý theo quy định.

* *Đánh giá: Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 7 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Hiện nay, trên địa bàn huyện Cù Lao Dung có 7.869/16.903 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung là, đạt tỷ lệ 46,5%.

8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

Trên địa huyện hiện có 04 công trình cấp nước tập trung do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT đang quản lý, vận hành, tất cả đều hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 100%.

8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện

Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung đã xây dựng Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án, hiện đang chỉnh sửa trình phê duyệt.

8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung đã ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/3/2023 về việc tổ chức thực hiện ngày chủ nhật xây dựng nông thôn mới. Đến nay, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổ chức tốt hoạt động thu gom rác thải, tổng vệ sinh môi trường, tổ chức trồng hoa, cây xanh trên các trục đường tỉnh, đường huyện và các tuyến đường giao thông nông thôn.

- Giai đoạn 2011-2015 có trên 78 km đường tỉnh, đường huyện, đường giao thông nông thôn được phát hoang, trồng hoa, cây xanh hơn 50.000 cây các loại gồm hoa dừa cạn, hoa giấy, hoàng yến,...với trên 2.850 ngày công và thu hút trên 16.700 lượt đoàn viên, hội viên và người dân tham gia. Giai đoạn 2016-2020: có trên 67 km các tuyến đường giao thông được trồng hoa, cây xanh hơn 40.000 cây các loại gồm hoàng yến, mắt nai, chiều tím, hoa giấy, bông trang, quỳnh anh,..., vệ sinh rác thải và ra mắt các mô hình như: tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh; mô hình phân loại rác tại nguồn. Giai đoạn 2021-2023: thu hút trên 11.000 lượt đoàn viên, hội viên và

người dân tham gia thực hiện hơn 90 km các tuyến đường được phát hoang, vệ sinh trồng cây xanh, trồng hoa với các loại hơn 70.000 cây gồm hoa quỳnh anh, hoa giấy, mắt nai, chiều tím, bông trang, bằng lăng thái, chuông vàng, kèn hồng, cau, sao, dầu. Đến nay, 100% tuyến đường tỉnh lộ, đường huyện được trồng hoa, cây xanh hai bên đường.

- Đối với hệ thống ao, hồ sinh thái: Trên địa bàn huyện chủ yếu là các đoạn sông, kênh, rạch phục vụ cho mục đích tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thường xuyên tổ chức thực hiện ngày Chủ nhật xây dựng nông thôn mới nhằm duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường, tổ chức ra quân thu gom rác, phát quang tại các tuyến kênh để đảm bảo thông thoáng dòng chảy, không có mùi hôi thối, không ứ đọng rác thải.

- Đường xã, liên xã, liên ấp được lắp đặt hệ thống chiếu sáng: Toàn huyện có 214 tuyến đường giao thông nông thôn kết nối đến trung tâm các xã, thị trấn, với tổng chiều dài là 159,2 km. Qua thực hiện vận động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới trong đó có lắp đặt hệ thống chiếu sáng được đông đảo người dân tham gia hưởng ứng. Đến nay, trên địa bàn huyện có 115 tuyến đường xã, liên xã, liên ấp được lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đạt 53,7%.

- Ngoài ra, các đoàn thể và nhân dân cùng thực hiện mô hình “Đèn chiếu sáng công cộng”; “Camera an ninh”; “Toàn dân treo cờ Tổ quốc”. Công đoàn các cơ quan, trường học cùng vào cuộc, hàng tuần tổng vệ sinh môi trường chung; xây dựng mô hình “Cơ quan, công sở xanh - sạch - đẹp”; nhà trường còn phối hợp với các đoàn thể xã và các ấp tuyên truyền, vận động, giao nhiệm vụ và tổ chức cho học sinh về tham gia công tác vệ sinh môi trường tại gia đình, các khu dân cư; góp phần tăng sức mạnh tổng hợp trong hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan trên địa bàn toàn huyện.

- Tổ chức thu dọn vệ sinh, rác thải định kỳ hàng tuần, thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh. Các tuyến đường đã được bê tông hóa, đảm bảo không lầy lội khi có mưa. Các tuyến đường thông thoáng, không lấn chiếm lòng lề đường và không xả rác bừa bãi không đúng quy định.

- Các khu vực công cộng trên địa bàn huyện như chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, bến phà... đều được xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, có nhà vệ sinh và hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo không để ứ đọng gây ô nhiễm môi trường, có bố trí thùng chứa rác tại khu vực chợ và có đơn vị đến thu gom rác định kỳ. Không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

- Đối với khuôn viên trụ sở UBND xã, trạm y tế, trường học và nhà văn hóa được chỉnh trang, vệ sinh sạch sẽ, trồng cây xanh, cây hoa phù hợp cảnh quan và

có nước sinh hoạt theo quy định; nhà vệ sinh có nước sinh hoạt sử dụng, được vệ sinh thường xuyên đảm bảo không có mùi hôi.

8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Trên địa bàn huyện có 141 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, do huyện quản lý, hàng năm có tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm và đạt tỷ lệ 100% (141/141 cơ sở)

** **Đánh giá:** Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Đảng bộ huyện Cù Lao Dung được Tỉnh ủy xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022, theo Quyết định số 1117-QĐ/TU ngày 24/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Sóc Trăng.

- Chính quyền huyện Cù Lao Dung được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 theo Thông báo số 02/TB-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện được Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh đánh giá, xếp loại vững mạnh năm 2022 theo Quyết định số 369/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 26/12/2022;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 theo Quyết định số 09/TB-BTV, ngày 18/11/2022;

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện được Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 theo Công văn số 649-CV/TĐTN-VP, ngày 05/12/2022;

- Hội Cựu Chiến binh huyện được Hội Cựu Chiến binh tỉnh đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 theo Quyết định số 525/QĐ-CCB, ngày 18/11/2022;

- Hội Nông dân huyện được Hội nông dân tỉnh đánh giá, xếp loại xuất sắc năm 2022 theo Quyết định số 489-QĐ/HNDT, ngày 15/11/2022.

9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung có 11 cơ quan chuyên môn trực thuộc gồm: Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Thanh tra. Năm 2021, tổng số công chức lãnh đạo, quản lý là 30 người, trong đó có 27 người được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 người hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2022, tổng số công chức lãnh đạo, quản lý là 30 người, đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện luôn nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao. Trong 02 năm liên tục (từ năm 2021 đến năm 2022), công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện đều được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự

- Hàng năm, huyện ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có Kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Cụ thể, năm 2023, Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 18/02/2023 về lãnh chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh trật tự năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 20/02/2023 về triển khai công tác đảm bảo ANTT năm 2023, Ban Chỉ đạo huyện ban hành Kế hoạch số 12/KH-BCĐUBND ngày 17/3/2023 về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT năm 2023.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng). Tình hình tội phạm về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội trên địa bàn qua các giai đoạn 2010-2015, 2016-2020 và các năm 2021, 2022, 9 tháng đầu năm 2023 cơ bản được kiểm chế, các vụ việc phát sinh đều được phát hiện kịp thời, xử lý đúng theo quy định, không để phát sinh dư luận hoặc tình hình phức tạp có liên quan²⁹.

²⁹ **Giai đoạn 2010-2015:** xảy ra 173 vụ phạm pháp hình sự, 24 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 03 vụ cháy nổ, triệt phá 212 vụ tệ nạn xã hội; **Giai đoạn 2016-2020:** xảy ra 119 vụ phạm pháp hình sự, 14 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 02 vụ cháy nổ, triệt phá 269 vụ tệ nạn xã hội; **Năm 2021:** xảy ra 15 vụ phạm pháp hình sự (*giảm 13 vụ so với cùng kỳ*), 02 vụ tai nạn

- Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật, cụ thể: Không xảy ra các hoạt động tập trung đông người khiếu kiện, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Huyện có tổ chức thực hiện đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí theo đúng quy định, cụ thể:

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công có yêu cầu riêng về kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, kịp thời cập nhật, triển khai các dịch vụ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy đúng quy định.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công trong các quy định của Bộ ngành Trung ương: triển khai phần mềm giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công trong Danh mục dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân tỉnh: kịp thời cập nhật, triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các dịch vụ công trong Danh mục dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy đúng quy định. Hiện tại 07 xã và 01 thị trấn trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đều có 80 thủ tục hành chính đạt từ mức độ 3 trở lên, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 62 thủ tục hành chính đạt mức độ 4, đạt 77,5%.

giao thông đường bộ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ) và 01 vụ cháy nổ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), triệt phá 70 vụ tệ nạn xã hội (tăng 15 vụ so với cùng kỳ); **Năm 2022:** xảy ra 13 vụ phạm pháp hình sự (giảm 02 vụ so với cùng kỳ), 06 vụ tai nạn giao thông đường bộ (tăng 04 vụ so với cùng kỳ) và không xảy ra cháy nổ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), triệt phá 51 vụ tệ nạn xã hội (giảm 19 vụ so với cùng kỳ); **09 tháng đầu năm 2023:** xảy ra 13 vụ phạm pháp hình sự (tương đương so với cùng kỳ), 03 vụ tai nạn giao thông đường bộ (giảm 03 vụ so với cùng kỳ) và không xảy ra cháy nổ.

- Triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và cung cấp từ mức độ 4 theo chỉ đạo và hướng dẫn của các cơ quan cấp trên đảm bảo theo đúng quy định, cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phục vụ thanh toán trực tuyến.

- Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng tuân thủ theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các văn bản hướng dẫn theo đúng quy định.

- Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu tuân thủ theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn theo đúng quy định.

9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Đây là chỉ tiêu mới, được bổ sung trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới so với giai đoạn trước đây. Để triển khai thực hiện hiệu quả, UBND huyện đã khẩn trương ban hành Kế hoạch chỉ đạo, quan tâm kiện toàn Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc tiêu chí công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Mức độ đáp ứng điều kiện để được công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Cù Lao Dung như sau:

- Có 100% xã, thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Năm 2022, trên địa bàn huyện có 07 xã và 01 thị trấn (đạt 100%) được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Cù Lao Dung.

- Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên:

+ Chỉ tiêu 1 - Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn: đạt 20/20 điểm. Trong năm 2022, UBND huyện đã ban hành 06 quyết định quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đảm bảo đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Chủ tịch UBND huyện ban hành 1.569 quyết định liên quan đến một số lĩnh vực: đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường, văn hóa, an sinh - xã hội, hộ tịch theo đúng thẩm quyền. Trưởng Công an huyện đã ban hành 51 quyết định xử lý vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Chỉ tiêu 2 - Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin: đạt 30/30 điểm. Huyện đã thực hiện công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về

tiếp cận thông tin trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử, phát các tin, bài công khai thông tin; thực hiện niêm yết, công khai thông tin theo quy định....

+ Chỉ tiêu 3 - Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên: đạt 13/15 điểm. Huyện đã ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật. Đồng thời ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

+ Chỉ tiêu 4 - Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: đạt 20/20 điểm. Huyện đã ban hành nội quy tiếp công dân; bố trí địa điểm, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện tại trụ sở; thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân cấp huyện; ban hành các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện về thành lập Ban tiếp công dân; trả lời kiến nghị, phản ánh của công dân và báo cáo kết quả về tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

+ Chỉ tiêu 5 - Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính: đạt 15/15 điểm. Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết đúng quy định pháp luật 7.572/7.572, đạt 100%.

- Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên: tổng số điểm 05 chỉ tiêu đạt 98/100 điểm.

- Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Trong năm 2022, huyện không xảy ra trường hợp cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

** **Đánh giá:** Huyện Cù Lao Dung đạt tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị – An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

VII. TÌNH HÌNH NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Qua rà soát công tác phân bổ vốn, thanh quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn

đầu tư xây dựng nông thôn mới khác từ khi thực hiện Chương trình (năm 2010) đến nay, trên địa bàn huyện Cù Lao Dung không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới.

VIII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI/ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã xây dựng Kế hoạch, xác định mục tiêu đến cuối năm 2025, trên địa bàn huyện Cù Lao Dung có 5/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 02 xã đạt chuẩn kiểu mẫu (xã An Thạnh 1 tiếp tục nâng chất đạt chuẩn xã nông thôn mới thông minh/ xã thương mại điện tử). Phần đầu xây dựng huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao sau năm 2025. Để thực hiện các mục tiêu này, huyện đã xác định rõ các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm bao gồm:

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, các cuộc vận động, thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình hiệu quả, các điển hình tiên tiến, các kinh nghiệm và cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới để phổ biến nhân rộng; chú trọng phát huy vai trò chủ thể của người dân, tinh thần “cần cù, tự lực, hợp tác”, các mô hình sản xuất liên kết, vùng trồng tập trung, ứng dụng công nghệ có hiệu quả tại địa phương để đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự thống nhất giữa việc nâng cao nhận thức và nâng cao đời sống kinh tế cho Nhân dân.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; phát huy vai trò của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên nâng cao năng lực tổ chức chức điều hành và quản lý chương trình, kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, nhất là chính quyền cấp xã và khu dân cư đối với công tác xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

3. Tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đạt mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn

Phát huy các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trở thành động lực chính tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn, phát triển du lịch nông thôn, gắn cải tạo cảnh quan nông thôn với xây dựng các mô hình ấp, xóm, khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn làm tiền đề hình thành các điểm, tuyến, sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch về nguồn, du lịch sinh thái,... góp phần tạo thu nhập bền vững cho người dân.

4. Tạo môi trường thuận lợi để người dân tham gia sâu rộng vào các hoạt động trong xây dựng nông thôn mới

Để người dân thực sự phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới thì ngay từ khi thực hiện nhiệm vụ rà soát quy hoạch, kế hoạch thực hiện từng nội dung phải có sự tham gia góp ý của người dân; nội dung nào làm trước, nội dung nào làm sau đều do người dân quyết định; phát huy có hiệu quả tổ giám sát cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư vào chỉnh trang bộ mặt nông thôn, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi; chuyển đổi và ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất để liên kết thành vùng trồng tập trung tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng bền vững.

5. Huy động, lồng ghép tối đa các nguồn lực để thực hiện toàn diện, đồng bộ các nội dung về xây dựng nông thôn mới

Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng nông thôn đảm bảo đồng bộ, ứng phó với biến đổi khí hậu, kết nối phục vụ hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân, góp phần thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển đô thị, kết nối liên xã, hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản của huyện với yêu cầu của thị trường, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế và nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, thể thao nông thôn; xây dựng và nhân rộng mô hình phân loại rác tại nguồn, thu gom, xử lý rác,... góp phần cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới

Chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

PHẦN II. KẾT LUẬN

I. VỀ HỒ SƠ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đã được Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg.

II. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI HUYỆN

Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Cù Lao Dung được thành lập từ năm 2017, kiện toàn vào năm 2022³⁰, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới làm Chánh Văn Phòng và Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Chánh Văn phòng, có bố trí 01 công chức Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách và các công chức, viên chức các Phòng, đơn vị liên quan là thành viên kiêm nhiệm. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được xác định, Văn phòng điều phối huyện đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong hoạt động, Văn phòng điều phối huyện đã có sự vận dụng linh hoạt các quy định, chính sách vào thực tiễn; tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo, UBND các cấp trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đem lại hiệu quả rõ nét, cụ thể:

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát và đồng bộ; xác định rõ trách nhiệm từng thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua đó, vai trò điều phối được thể hiện rõ và hiệu quả hơn, khắc phục được bất cập trong thời gian đầu mới thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới chủ yếu là sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức ngành nông nghiệp kiêm nhiệm.

- Tham mưu triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn

³⁰ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc Thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cù Lao Dung; Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cù Lao Dung;

mới trên địa bàn huyện; tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm; triển khai, hướng dẫn thực hiện các Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, theo dõi thường xuyên và kiểm tra định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới để có biện pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

Thực tiễn cho thấy, Văn phòng điều phối được tổ chức riêng, chuyên trách, chuyên nghiệp, có hệ thống tổ chức theo ngành dọc đã tạo nhiều thuận lợi trong quá trình quản lý, điều hành thực hiện Chương trình, phát huy được trách nhiệm và vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo, cũng như sự vào cuộc của các cấp, các ngành, nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

III. VỀ SỐ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN THEO QUY ĐỊNH

- Có 100% (7/7) xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Có 14,29% (1/7) xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Có 100% (1/1) thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

IV. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CÁC XÃ

100 % (7/7) xã trên địa bàn huyện Cù Lao Dung đã triển khai thực hiện và nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, được các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh thẩm tra đánh giá đạt 19/19 tiêu chí đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

V. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở CÁC XÃ

Trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, có 01 xã (An Thạnh 1) đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Xã An Thạnh 1 đã nâng chất các tiêu chí, được các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh thẩm tra đánh giá đạt 19/19 tiêu chí đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

VI. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Huyện Cù Lao Dung được các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh thẩm tra đánh giá đạt 9/9 tiêu chí đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.

VII. VỀ TÌNH HÌNH NỢ ĐỘNG CƠ BẢN TRONG XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Tính đến nay, huyện Cù Lao Dung không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới và cam kết không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trong thời gian sắp tới.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG

- Tiếp tục rà soát, đảm bảo chất lượng các văn bản có trong thành phần hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (về nội dung, thời gian, thể thức,...) theo đúng quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg. Đặc biệt đối với Báo cáo về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Cù Lao Dung, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thông tin, số liệu có trong Báo cáo (kể cả các Phụ lục đính kèm), thống nhất với số liệu thẩm tra phù hợp của các Sở, ban ngành tỉnh.

- Tập hợp đầy đủ tất cả các hồ sơ liên quan đến công tác đánh giá, đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (nhất là các văn bản đánh giá, văn bản lấy ý kiến, hồ sơ minh chứng), để cung cấp kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thẩm tra, thẩm định.

II. KIẾN NGHỊ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ ngành Trung ương xem xét thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét công nhận huyện Cù Lao Dung (tỉnh Sóc Trăng) đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thành viên BCD tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Cù Lao Dung;
- Lưu: HC, KT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**